

KINH-BIỂU



# HUYNH ĐỀ SUBUD

ĐÀNH RIÊNG CHO HỘI VIÊN  
SỐ: 13.7/72 - MARDININGSIH PHỤ TRÁCH



#### VÀI NÉT VỀ TIỂU SỬ BAPAK

BAPAK sinh ngày 22 tháng 6 năm 1901, tại xã Kedungjat, trung bộ Java, đúng vào lúc hòa diệm sơn Kelut phun lửa dữ dội.

Bapak sinh vào khoảng 5 giờ sáng vì thế mà được đặt tên là MUHAMMAD SUBUH, nghĩa là sinh vào lúc bình minh.

Thân phụ Bapak tên là CHASIDI, thuộc dòng dõi của hoàng thân Sajid Muhammad Abubakar, ở Djakarta, trung bộ Java.

Thân mẫu Bapak tên là Sitikursinah, thuộc dòng dõi hoàng thân Purbokusomo tại Kadirang Demak.

Khi thiếu thời Bapak rất ưa thích tìm đến các bậc minh sư giảng về các vấn đề tâm linh có thể đem lại sự siêu thoát sau khi chết.

Trong những bậc cao niên này, có một vị minh sư tên là Kiaji Abdurrachman mà giáo lý của vị này do một tu sĩ đặc đạo tên là Sunan Ampel từ Mekka truyền cho. Các vị này không những không giảng dạy gì nhiều cho Bapak mà còn nói rằng Bapak không cần phải học hỏi với các ngài, vì sau này Bapak sẽ có thể tự mình tiếp nhận được do từ Rasul Allah (Sứ giả của Thiêng Liêng) Lời nói ấy đã được những đệ tử có mặt tại đó nghe thấy. Nhưng mãi đến năm 1930, Bapak được Thiêng Liêng Cao Cổ ban cho ân huệ, Bapak nhận được một ánh sáng mãnh liệt và rực rỡ từ trên cao xuống, nó làm cho toàn thân Ngài tràn đầy ánh sáng rực rỡ và khiến nơi tâm Ngài thức tỉnh dậy một cách bất ngờ. Sự kiện này xảy ra vào lúc nửa đêm, đúng vào lúc Bapak ngưng học bài về kế toán. Sau khi đã chứng nghiệm được hơn hai năm như thế, Bapak mới bắt đầu truyền sự Tiếp Giao của nội tâm cho những anh em nào muốn đến với Bapak. Đến năm 1946-47 Bapak mới đặt tên cho sự Tiếp Giao này là "HUYNH ĐỀ TÂM LINH SUSILA BUDHI DHARMA".

Năm 1933, khi ở Semarang, Bapak đã tiếp nhận được chỉ dẫn là sau này Bapak sẽ cần phải xuất ngoại, không những đi Âu châu mà còn đi nhiều nước khác nữa.

Bapak biết chắc chắn là điều ấy sẽ có thể thành sự thật.

Năm 1953, khi ở Djakarta, Bapak bắt đầu có cơ hội đi Palembang (Nam Sumatra) và ít lâu sau đi Medan.

Năm 1957, Bapak xuất ngoại và du hành quanh thế giới.

Người ta có thể kết luận rằng Latihan SUBUD mà Bapak đã tiếp nhận được như đã kể trên đây thật sự và chắc chắn do từ Ân Huệ của Thiêng Liêng Toàn Năng. /-

*Ổ* kỷ niệm  
**Sinh nhật Bapak  
năm thứ 71**

*Cầu xin Thiêng Liêng ban cho quý vị sự thái bình,  
cùng với phúc lành và Ân Huệ của Ngài*

BAPAK

# ⑥ Những đoạn trích trong các buổi

## NÓI CHUYỆN CỦA BAPAK TRONG CHUYẾN DU HÀNH

THẾ GIỚI 1972

MARDININGSIH dịch

M ELBOURNE 02/04/72

... Như thế, thật ra chúng ta có thể khám phá, có thể biết được một cái gì về thế giới sau này.

Đúng ra chúng ta không thể khám phá được điều này cho đến khi nội ngã chúng ta bán chất bên trong chúng ta hơi giống bán chất bên trong của Đức JESUS và MUHAMMAD.

Bapak nói có thể là không hoàn toàn như thế nhưng ít nhất là giống một nửa. Thật ra, sự có thể tiếp nhận được là nhờ có Latihan mà từ trước tới nay trên trái đất chưa từng có.

Bapak không biết tại sao ngày nay Ấn Độ này lại có thể bán cho nhân loại, nhưng có lẽ vì là lần đầu tiên trong lịch sử oon người không thể nào đem được nữa. Đời nay không giống như đời xưa. Rồi số người trên trái đất có thể đem được một cách dễ dàng. Nhưng ngày nay có hàng triệu, triệu người. Có lẽ chẳng bao lâu nữa không thể nào đem được có bao nhiêu người trên trái đất.

Vì thế Thiêng-Liêng ban cho con người một cái gì mới, một cái gì đúng theo với thời đại này. Như thế, Bapak khuyến chúng ta: Các vị đừng thử làm những gì người ta thường làm trước đây! Các vị đừng thử vận động họ trở lại. Những gì chúng ta phải làm hiện nay cũng với sự chúng ta đã tiếp nhận được là tiến bộ hơn nữa - nghĩa là phải dần dần chứ không thụt lùi. Chúng ta không nên chơi điệu xưa. Những gì Subud đem lại đã thay đổi điệu. Đó là một điệu mới mà chúng ta có hiện nay và chúng ta không nên hát điệu xưa nữa! Những gì chúng ta làm hiện nay là cái đúng theo với thời đại này. Những gì chúng ta tiếp nhận hiện nay quả thật rất khác với những gì đã có trước kia.

... Trong một nhóm người trong Subud không thể có một sự bất đồng ý kiến, một sự gay gắt, cái lộn nào. Nếu hãy còn có sự bất đồng ý kiến sự gay gắt, cái lộn thì nó có nghĩa là dù các vị nói rằng mình đã đi đến Thiên Đàng được nữa đi chăng nữa, nhưng thật ra các vị chưa đi đến đâu cả. Bởi vì các vị hãy còn bị Nafsu, bị dục vọng che mờ.

Bapak rất ước mong là trong tương lai sự này sẽ không xảy ra nữa bởi vì thật ra tính chất của một nhóm người đang sống bởi Thiêng-Liêng Toàn Năng phải là tính chất của sự thái bình và hoà hợp, nó sẽ phản ảnh điều người ta gọi là sự thái bình bất diệt, sự thái bình chúng ta gặp khi chúng ta đi tới sự đời diện với Thiêng Liêng. "Sự thái bình bất diệt" là những chữ thường dùng để mô tả cái mà con người gọi là Thiên Đàng, là Vương Quốc của Thiêng Liêng, nơi đó có thái bình và hoà hợp hoàn toàn, nơi đó không có chỗ cho sự bất đồng ý kiến và cái lộn.

Thật ra làm thế nào để chúng ta là những người ở trong Subud phải phản ảnh được điều này - và khi chúng ta thật sự phản ảnh được tính trạng này, thì rồi người ta có thể gọi chúng ta là người Subud - nghĩa là những người có tính chất của Susila Budhi Dharma.

YDNEY 04/02/72

... Thưa các vị, nếu hãy còn những sự bất đồng giữa các hội viên, Subud thì chỉ giản dị là một vấn đề cùng nhau đến để giải quyết các sự bất đồng này như thế nào, cùng nhau làm Latihan để quy thuận những ý kiến và thái độ bất đồng của chúng ta vào Thiêng-Liêng Toàn Năng. Rồi nhờ sự hướng dẫn của Thiêng Liêng Toàn Năng, nhờ sự cùng nhau làm trắc nghiệm trong Latihan, chúng ta biết ai phải đi trái. Trong khi chúng ta hãy còn cảm thấy chúng ta là những người duy nhất có đường lối đúng hay có thái độ đúng, chúng ta quên là chỉ có một Đấng Duy Nhất biết sự thật, chỉ có một Đấng Duy Nhất biết điều gì là đúng - Đó là Thiêng-Liêng Toàn Năng. Chỉ có Thiêng Liêng Toàn Năng là Đấng có thể báo chúng ta điều gì đúng, điều gì sai, điều gì xấu, điều gì tốt. Như thế tất cả những

gi chúng ta phải làm là quy thuận các vấn đề của chúng ta vào Thiêng Liêng, là cùng nhau đến làm Latihan. Rồi mọi vấn đề có thể được giải quyết. Sau đó không cần có sự phân chia sự tranh luận hay cãi lộn giữa chúng ta nữa.

Thưa các vị, trong Subud không có những vấn đề phải giải quyết bằng tâm và trí. Trong Subud không còn gì chúng ta chúng ta phải dùng đến trí óc và sự suy nghĩ bởi vì mọi vấn đề xảy ra trong Subud có thể được giải đáp như cách Bapak vừa vạch ra.

Thật ra Latihan Subud là một phương pháp để chúng ta giải thoát khỏi Nafsu, để chúng ta có thể sống bại Thiêng-Liêng Toàn Năng. Chúng ta không nên đem Nafsu, tâm và trí trở vào Latihan nữa.

Nếu các vị hỏi tại sao chúng ta phải hành động như thế, Bapak sẽ giải thích điều đó:

Không phải là Bapak muốn ngăn cản các vị gây gổ cãi lộn nhau. Chính vì sự lợi ích cho các vị có thể tiếp nhận được một cái gì trong Latihan. Bởi vì nếu các vị hỏi Bapak tại sao chúng con làm Latihan 6, 7, 8, 9 năm rồi mà bây giờ còn chưa tỏ ra có kết quả về Latihan của chúng con, chúng con vẫn không thể tỏ ra là chúng con đã có một sự tiến bộ nào đáng kể. Đây là nguyên nhân các vị hãy còn thích sự dùng nafsu các vị chưa có thể bỏ được sự ước muốn giải quyết các vấn đề bằng tâm và trí.

Vì thế, nếu Bapak yêu cầu quý vị ngưng sự gây gổ, cãi lộn này là vì lợi ích cho các vị để chính các vị có thể bắt đầu tiến bộ trong Latihan tâm linh. Thật ra, có một cách khác nữa. Nafsu tâm và trí cần phải làm việc-nafsu-tâm và trí không thể bị tê liệt. Các vị không thể để chúng sang bên. Nhưng có một cách để nafsu tâm và trí làm việc và đây là điều Bapak đã khuyến khích lan và đề nghị với các hội viên và Bapak lại muốn đề nghị nữa-đó là việc thành lập những công việc doanh thương để chúng ta có thể tìm thấy cách sử dụng tâm và trí chúng ta trên thế giới này, để đáp ứng những nhu cầu vật chất của chúng ta để thực hiện những công việc kinh doanh.

Để nói rõ hơn con người có hai bên phần trên thế gian: là sống bại Thiêng-Liêng Toàn Năng trong Latihan Tâm Linh mà không bị ảnh hưởng của Nafsu và sự sử dụng tâm trí của họ để làm trọn vẹn những nhu cầu về đời sống họ trên thế gian này bằng cách tận dụng mọi dụng cụ để ban cho họ.

... Về vấn đề bất đồng ý kiến. Nếu hai người bất đồng ý kiến và cả hai người cho mình là phải thì không có cách nào để đạt tới sự đồng ý được không ai có thể đưa hai người này tới sự đồng ý trừ phi cả hai bên đều vui lòng chịu thua, vui lòng phục tùng và nhận sự giải đáp nào là đúng. Thí dụ trong nhóm này có sự bất đồng ý kiến Bapak không thể nói cách nào đúng, giải đáp nào phải trừ phi có sự vui lòng của đôi bên để nhận sự giải đáp đúng. Chỉ có thể một người phải chịu không phải cả hai người. Như thế, Hãy quy thuận vấn đề vào Thiêng-Liêng Toàn Năng, quy thuận một cách chân thành những quan điểm của quý vị và cùng nhau làm Latihan và làm trắc nghiệm.

Và làm trắc nghiệm cho đúng cách-nhĩn là không có ảnh hưởng của Nafsu thế rồi chắc chắn sự giải đáp sẽ tới, sự giải đáp sẽ được ban cho-cách nào đúng và ai phải.

Cả hai bên sẽ biết điều đó và sẽ không còn là một vấn đề khác giải nữa. Như Bapak đã nói trước kia là trong Subud, một vấn đề khác giải như thế sẽ không còn nữa vì cái cách để giải quyết là ở trong đó và cả hai bên có thể tiếp nhận được điều giải đáp.

Trong Subud không có gì để làm ngoại trừ sự quy thuận và đời sống yên ổn, An Huệ, và hướng dẫn của Thiêng Liêng Toàn Năng để mọi người có thể tiếp nhận được sự hướng dẫn đúng cho họ, theo với ý muốn của Thiêng-Liêng Toàn-Năng.

TOKYO-(ĐÔNG KINH) 04/72

Quả thật, trong Subud, hãy gồm có những người chưa hiểu tính chất của Subud. Và hãy còn có hội viên hỏi Bapak: "Thưa Bapak, có phải là hiện nay nếu chúng con bắt đầu làm các công việc kinh doanh, chúng

con sẽ đem những trở ngại vào sự sùng bái Thiêng Liêng Toàn Năng? Và sự sùng bái Thiêng Liêng Toàn Năng sẽ chậm lại hay có mất đi không?"

Thật ra quan niệm này thuộc về thời xưa, về tập quán mà Bapak đã nói trước đây. Đối với chúng ta, hiện nay trong Subud, điều đó đúng là một sự trái ngược-chính là một sự cần thiết cho chúng ta phải có những công việc kinh doanh để làm cho sự sùng bái Thiêng Liêng của chúng ta được tròn vẹn và hoàn mỹ. Chính những sự kinh doanh này sẽ cho chúng ta một cơ hội để thực hiện sự sùng bái Thiêng Liêng Toàn Năng sự sùng bái đúng thật, hiển nhiên và cụ thể trong đời sống chúng ta trên thế gian này.

Do sự thực hiện những kinh doanh trong Subud và sự làm việc như cách này trên Thế Giới mà sau cùng chúng ta có thể thoát khỏi được những ảnh hưởng của vật chất và chính chúng ta có thể làm ảnh hưởng đến vật chất.

Chính bằng cách này mà chúng ta không còn bị vật chất, các thứ vật chất ràng buộc và điều khiển-nhưng chính chúng ta là những người có thể điều khiển.

Bapak có thể giải thích như thế này: Tất cả vũ trụ và thế giới này cùng muôn vật ở trong đó kể cả chính đời sống chúng ta mà có được lại Thiêng Liêng Toàn Năng. Đây là điều người gọi là "từ tâm linh đến vật chất" mọi thứ chúng ta có và mọi thứ chúng ta làm trên thế giới này và trong đời sống chúng ta ở đây là vì Ý Muốn của Thiêng Liêng Toàn Năng: và quá trình hiện thực về chúng ta hiện nay có thể gọi là "từ tâm linh đến vật chất." Nhưng một khi chúng ta ở đây, một khi chúng ta đang sống ở trên trái đất này và chúng ta sống trong vật chất thì chúng ta cần phải tìm một con đường để sùng bái Thiêng Liêng Toàn Năng, để sau cùng chúng ta lại có thể trở lại với Ngài, để nhờ vật chất chúng ta lại có thể trở về với Thiêng Liêng. Và ngày nay, trong danh từ hiện đại, người ta gọi là "từ vật chất đến tâm linh".

Thật ra do sự làm các công việc kinh doanh và do sự làm việc bằng những gì mà chúng ta có ở trên thế giới này là đúng theo sự hướng dẫn của Thiêng-Liêng Toàn Năng, để chúng ta có thể xuyên qua vật chất và tìm con đường của chúng ta để trở về Thiêng Liêng Toàn Năng... Một khi đã có sự này thì Ngân hàng có thể hoạt động và chúng ta thật sự đem thực hành những lời Bapak đã khuyến và lập lên những kinh doanh Subud mà tất cả chúng ta có thể làm việc ở đó thật là thường tình đối với bất cứ Trung Tâm Subud nào hay bất cứ nơi nào có hội viên Subud tập Latihan mà có đủ cần thiết. Chúng ta sẽ không thiếu gì trên thế giới này và mỗi Trung Tâm sẽ có một phòng tập Latihan và những nhà khách để tiếp những hội viên từ các nơi khác đến.

Như là một kết quả của sự việc này, chúng ta sẽ có mọi thứ chúng ta cần trên thế giới này, một sự sung túc, đầy đủ hoàn toàn cũng như sự hạnh phúc và sự toàn mãn trong thế giới sau.

Về lực lượng của Ngân-Hàng này - Nếu Ngân-Hàng chỉ nhận hay chỉ lệ thuộc vào số vốn của các hội viên Subud khắp trên thế giới đồng thì với phạm vi chứng tỏ số tiền Ngân Hàng sẽ có nhiều nhất không hơn năm, sáu triệu tiền Đức quốc. Có thể hơn một chút chứ không nhiều hơn số vốn này, chẵn chẵn là Ngân Hàng sẽ không thể cấp vốn cho các kinh doanh của hội viên Subud trên khắp thế giới mà như quý vị biết gồm có 79 quốc gia nhưng lực lượng của Ngân Hàng không những chỉ lệ thuộc vào sự này, chắc chắn như thế, và tất cả các vị đã biết là nếu Ngân-Hàng này có thể chứng minh trong sự hoạt động là các kế hoạch và các kinh doanh mà Ngân-Hàng cấp vốn sẽ được Thiêng-Liêng Toàn-Năng ban ân huệ cho được thành công và Ngân Hàng thực hiện những nghiệp vụ luôn luôn với sự hoàn toàn với sự ngay thẳng và đáng tin cậy thì rồi nhiều người trên thế giới có nhiều tiền để đầu tư sẽ không miên cưỡng để tiền vào Ngân-Hàng này, và sẽ luôn lưu tiền của họ qua Ngân Hàng này để tìm được một sự đầu tư có lợi.

Chính trong cách này Bapak thấy sau này Ngân-Hàng có thể đạt đến số tiền lên tới có lẽ là 1 tỷ tiền Đức quốc thay vì là 6 triệu mà chính chúng ta là hội viên Subud có thể đổ vào Ngân Hàng. Rồi Ngân-Hàng có thể cấp vốn cho các kinh doanh của hội viên Subud khắp nơi trên thế giới và ở mọi quốc gia, để những kế hoạch Subud có thể

.....

thành lập ở khắp nơi, bất cứ nơi nào có hội viên Subud. Rồi có nghĩa là Subud sẽ có các công việc kinh doanh ở khắp nơi và sẽ có thể cung cấp việc làm cho hội viên Subud. Ở điểm này, bất cứ chúng ta làm gì, chúng ta sẽ có thể cung cấp việc làm cho hội viên Subud trong mọi lãnh vực.

Tỉ dụ nếu chúng ta có những kế hoạch về nông nghiệp, thì những người có kinh nghiệm về nông nghiệp sẽ có thể làm việc ở đó. Nếu chúng ta thành lập những trường học, chúng ta có thể dẫn các thầy giáo Subud vào những trường này. Như thế, khi thời gian đó đến thì sẽ không còn có nghĩa là Subud đối với chúng ta sẽ chỉ giống như ngày nay, là Subud sẽ chỉ luôn luôn để cho các hội viên Subud mà thôi. Nghĩa là chỉ làm Latihan vào tối thứ Ba, thứ Năm hay thứ Hai và thứ Năm, không có gì hơn nữa.

Rồi Subud có thể có những nhà máy, có thể trữ lương về mọi thứ để mọi người trong Subud có thể tìm công việc làm đúng của họ và làm những gì cần thiết trong đời sống này nhờ có những công việc kinh doanh Subud và Ngân-Hàng Subud.

Mardi Ning Sih dịch.

# Latihan

Latihan ! Latihan ! Latihan !  
Bàn tay vẫy gọi về trời.  
Chín tầng mây vòi vọi, ba mươi sáu động nguy nga.

Latihan ! Latihan ! Latihan !  
Lời tha thiết gọi về nguồn.  
Ai hát trên đôi mây ? Ai dạo đàn trong kh. gió ?

Latihan ! Latihan ! Latihan !  
Lời me cất gọi loại người.  
Ai tung mây bay nhảy, bốn phương trời ?  
Ai gào gọi thương người trần thế ?

Latihan ! Latihan ! Latihan !  
Lời tha thiết gọi ngọt ngào.

Latihan ! Latihan ! Latihan !  
Lời me kết hợp loại người.  
Thần tiên mừng đón ta về. Ngàn chim chào đón ta về.

Latihan ! Latihan ! Latihan !  
Kỷ nguyên thiết lập hòa bình.  
Sợi dây kết hợp loại người. Lời tha thiết đẹp tuyệt vời.

Latihan ! Latihan ! Latihan !  
Vòng tay đức mẹ đây rồi !  
Bàn tay vẫy gọi về trời !  
Lời me cất gọi loại người.  
Latihan ! Latihan ! Latihan !  
Lòng ta cất gọi ta về.  
Lời tha thiết gọi về nguồn.  
Tình thương.

GUNAWAN

---

Các anh, chị em SUBUD lẻ-lơi ở tỉnh xa xin viết thư cho Thư-ký Văn-Phòng (tại Trụ-sở Trung-Ưng) và cho biết địa-chỉ để mỗi khi có Nội-San hay Huynh-Đệ mới, Văn-Phòng sẽ gửi ngay bằng Bưu-điện thân tặng các anh, chị em. Ban Phụ-Tá mong rằng Nội-San và Huynh-Đệ sẽ là giây liên-lạc thường-xuyên và trung-thành với các anh, chị em để giúp các anh chị em tiến trong SUBUD và cảm thấy không bị lẻ-lơi tại những nơi xa.

---

# NHỮNG SỰ LIÊN HỆ

" Đức Mẹ Maria, khi hiển thánh ở Fatima, Bồ-Đào-Nha, vào năm 1917,  
 " đã ban dạy rằng, một tân Sứ-gia của Thiêng-Liêng sẽ từ phương  
 " Đông đến Âu-Châu, vào 40 năm sau, tức năm 1957, năm Bepak đến Anh-  
 " Quốc. (lời ghi của đích gia)

(Subud Journal Xuân 1971)

LÊ BÔI dịch  
(Lawrence Barter -)

Vào một đêm đầu năm 1968, tôi đang ngủ trên giường. Lúc đó chắc hẳn phải qua nửa đêm, tôi đột nhiên bị đánh thức bởi một tiếng động kỳ lạ. Thoạt nghe, nó có vẻ xuất phát từ phía ngoài ngôi nhà. Tiếng động, có lúc, giống như tiếng động cơ của xe máy đang quay. Khi tỉnh táo hơn, tôi nhận thấy không đúng như vậy. Tiếng động dường như còn gấp hơn thế nữa. Nơi nó xuất phát không thể an-định được, nhưng có thể là ở trong căn buồng ngủ ngay trên cánh cửa sổ; và về phía mao đó, nó giống như tiếng vo-vo của một đàn ong vo-vo. Nhưng không thể thế được, vì khi đó không phải là vào lúc trong nửa giờ ban đêm là h cho ong vo-vo.

Khi các sự việc ấy xảy ra, tôi đang nằm nghiêng, mặt hướng về bức tường đối diện với cửa sổ. Tiếng vo-vo dứt, thì sau đó, một cái gì giống như một bức hình, bắt đầu hiện lên bức tường. Trong một khoảnh khắc, và bức hình đang xuất hiện mang màu nghệ, cái hình sau cùng biến thành sự miêu tả hình thể của quần đảo Nam Dương, và nhất là của đảo Java và Sumatra. Trong khi tôi chăm chú nhìn vào bức ảnh đó đang đi, nay, một điểm chói sáng to bủa đầu kim hiện lên ở gần phía Cực Tây đảo Java. Le đi nhích, không có tên ghi trên bản đồ. Các đảo ấy trông rất giống như bị trên phi cơ bay rất cao nhìn xuống. Các thành phố và làng mạc không có ghi trên đó. Tuy vậy, thật khá rõ ràng là, đảo nhỏ rất sáng này bắt nguồn từ nơi mà Tjilandak tọa lạc. Điểm sáng nhỏ bé này làm rung rã toa tia sáng lên phía trên và ra ngoài. Tia sáng tựa hồ trong và sáng. Điểm sáng chói ấy nhiều lần lan ra rồi thu nhỏ, lan rộng rồi thu nhỏ một cách nhịp nhàng đều đặn như tiếng đập của quả tim. Rồi sau, nó chỉ là một điểm sáng; nhưng đến lúc lan ra lớn nhất, nó bao phủ cả bản đồ và tỏa tràn ánh sáng đầy căn phòng. Sau nhiều lần ánh sáng nhảy như thế, bản đồ cuộn lại, hoặc xoắn dần từ phía Cực Đông.

Nhiều tháng sau, tôi ngẫu nhiên đi qua Thành phố Brompton. Đây là một nhà thờ Thiên Chúa Giáo La-hã mà trong thời gian qua cũng khá hợp thời; nằm trong khu Bảo tàng viện ở Tây bộ Luân-Đôn. Bị kích thích bởi tính hiệu kỳ vĩ từ phiêu mà nay tôi chưa học đến viếng Thành phố ấy, tôi nghĩ tôi nên vào thăm phía trong toa nhà kiến trúc kỳ lạ từ thế kỷ 19 này.

Khi đã quan sát hết các bức tường và các phòng Cầu nguyện, tôi đứng chĩa ở ngay những ghé gò, ở cho hạt kính, kế bên cạnh cửa ra vào. Trên các ghé này, có những hàng sách mỏng, trích bày quan điểm của Giáo Hội về nhiều lãnh vực tôn giáo, luân lý, lịch sử, thần học.... Trong khi đi qua các cuốn sách ấy, tôi đã gặp một cuốn thuật lại chuyện người ta vẫn coi là một phép lạ ở Fatima.

Để giúp ích cho những ai chưa biết gì về biến cố này, hoặc về một loạt nhiều biến cố ấy, dưới đây là bản ghi chép tóm tắt nhất:

Fatima là một ngôi làng ở Trung bộ Bồ-Đào-nhà. Gần đó, trong thời gian hiển thánh vào năm 1917, ba trẻ mục-đông, tên là Lucia,

...

Francisco và Jacinto, khi ấy lần 10, 9 và 7 tuổi, đã có vai chung nhiệm. Các ông này đã lên tới mức cực kỳ cao, một các em nhỏ mà đã được ban cho như là một thiên khải hay một lời tiên tri.

Các mục đồng cũng chăm đàn cừu của gia đình chúng anh ở trên một khu sườn núi, tên gọi là Cova da Iria, thì chúng trông thấy trước hết, một thiên thần, rồi sau đó, một 'mệnh phụ'. Bà mệnh phụ vận y-phục bằng ánh sáng, đã nói chuyện với các em và sau đó đi về hướng ĐÔNG. Ngoài những chuyện khác, mệnh phụ ấy còn nói với chúng rằng Bà sẽ ban một phép lạ vào ngày 13-10-1917.

Tin đồn về lời hứa này được loan truyền rộng rãi, nhất là trong khi đó, những sự xuất hiện khác lại diễn ra cho các em thấy trong những tháng sau.

Khi đến ngày 13-10, một đám đông khoảng 60.000 người, gồm một số đức tin, một số ban tín, ban nghi đã tụ tập ở nơi mà phép lạ (mà ban chất thật sự vẫn chưa rõ rệt) được chờ đợi là sẽ diễn ra. Hôm đó, trời mây mù và có phần ẩm ướt. Thoạt đầu người ta có vẻ bị thất vọng. Thì đột nhiên mây mù hé mở và mặt trời lộ dạng. Mặt trời có thể trông thấy rõ ràng mà không có một mạng sương mù nào xen vào, nhưng thay vì đó, mặt trời lại có màu bạc và người ta có thể nhìn thẳng vào mặt trời. Trong khi người ta ngắm nhìn, mặt trời thay đổi màu sắc và dường như chuyển động, quay tròn và đi hình chữ chi từ góc này sang góc khác. Mặt trời đã làm cho sợ hãi tột bậc, bằng cách hình nh' sắp lao thẳng xuống đất và biểu diễn cái mà ngay nay thường được gọi là cuộc 'Khieu vũ của Mặt trời'. Nhiều người đứng xem đã nghĩ rằng giờ tận thế đã đến. Các nông gia thường bị (dân thành thị) cho là đê tiện và đê su hoặc những sự việc xảy ra đã được rất nhiều người chứng nhận đến nỗi không thể nghi ngờ sự thật của nó được.

Tuy nhiên, người ta có thể chấp nhận rằng thực sự Mặt trời không chuyển. Phép lạ chỉ là có vẻ làm như thế thôi. Một trong các nhân chứng là chủ nhiệm của tờ O Seculo, một tờ báo duy-ly quan trọng ở thành phố Lisbon. Ông này đã đi tới cho nhạo báng, nhưng bằng cách viết một bài tường thuật lệch lạc về cái mà Ông gọi là 'cuộc khiêu vũ ma quái ấy'.

Không có người nào trông thấy hoặc nhớ lại sự phát hiện giống nhau. Những bất đồng thuật lại về những gì đã xảy ra thì khác nhau.

Lucia (người hãy còn sống và hiện vẫn ở trong một nhà tu tại Carmelite) nói rằng cô đã trông thấy Thanh gia; và Đức Mẹ, ngay khi đó và khi hiện thành trong những tháng trước, đã uy thác cho Cô ba lời tiên tri. Hai lời đầu tiên trong các lời tiên tri này đưa đến kết quả là nếu thế giới tôn giáo không triệt-đề ăn-năn về các tội lỗi của mình, thì chủ nghĩa Cộng sản sẽ lan tràn và sẽ có thể chiến thủ bại. Lucia đã từ chối không chịu tiết lộ lời tiên tri thứ ba, mặc dầu cô những áp lực đang kể. Cô nói Đức Mẹ đã căn dặn Cô phải giữ bí mật lời tiên tri này đến tận 1960. Cô đã viết lời này lên giấy tờ, gán xi kín lại và trao cho Vị Giám-lục địa phận Leiria, với lời thỉnh cầu rằng Ngài nên công bố cho thế giới biết vào năm kể trên. Lời tiên tri ấy dường như đã được chuyển tới Tòa Thánh Vatican sau đó; và trong giới Công giáo, hết thảy ai này đều mong đợi lời tiên tri đó sẽ được Đức Giáo Hoàng phổ biến đúng lúc cho thế giới biết. Nhưng thực ra, điều này không được thi hành. Mặc dầu có rất nhiều người yêu cầu từ năm 1960, lời tiên tri vẫn không được công bố. Những câu Thánh ca về Fatima, Fatima của một số đám đông ở ngoài Tòa thánh Vatican tại La-Lia, chúng ta rằng nhiều người Công giáo vẫn tin tưởng là lời tiên tri ấy phải rất quan trọng.

Tại Thánh đường Brompton, khi tôi đọc về vụ này, điều tôi quan tâm không phải là việc không công bố sự bí mật. Cái làm cho tôi đặc biệt chú-ý, là lời thuật lại của hai trong số các nhân chứng ở

Fatima về một vài tiếng động mà họ nghe thấy. (Một trong hai nhân chứng ấy là cha đẻ ra cô gái nhỏ nhất). Một nhân chứng đã mô tả là một tiếng động giống như tiếng ve-ve của đèn ống!. Con người kia đã so sánh cái gì nghe thấy giống như tiếng động của con ruồi xanh trong một chai nước rỗng!. Tác giả cuốn sách nhỏ là Cha Martinale, không hiểu y-nghĩa của các sự kiện này, nhưng chỉ kể lại với mục đích làm cho sự ghi chép được đầy đủ. Song lẽ, các chữ được dùng trong cuốn sách, có thể được dùng một cách thuật ngữ để ta tiếng để đã đánh thức tôi dậy, tiếng động ấy đã làm tôi luôn luôn nghĩ tới y-nghĩa của nó, và cho tới khi nhiều tháng trôi qua, tôi vẫn không giải đáp được.

Mãi tới cuối năm đó, tôi cùng với 40 hội viên Subud khác đến Tjilandak và ở lại đây trong 5 tuần. Một buổi tối kia, Bapak mở một cuộc nói chuyện và làm một vài trắc nghiệm cho anh phụ tá. Và như mọi khi Ngài thường làm, Bapak hỏi xem có ai trong bọn chúng tôi đã có được một chứng nghiệm nào không. Tôi nói với Ngài, với sự thông ngôn của Usman về chứng nghiệm kể trên. Bapak hỏi tôi về tiếng động ve-ve. Tôi cố hết sức bắt chước lại tiếng động ấy. Ngài gật đầu và nói rằng cái mà tôi đã nghe thấy là tiếng động của trái đất đang quay. Tôi cũng hỏi Bapak rằng liệu chứng nghiệm của tôi (vì lý do các tiếng động có vẻ giống nhau) có liên quan gì tới Fatima hay không. Ngài nói có, chứng nghiệm ấy của tôi có liên hệ tới các biến cố Fatima, nhưng Ngài không giải thích gì thêm nữa.

Lại thêm một điển biến khác xảy ra, khi tôi nói chuyện với Ông Cựu Chủ tịch Subud Hoa-Kỳ, hiện đang cùng với gia đình lưu ngụ ở Tjilandak. Ngay trước khi vào Subud, Ông ấy đã có nhiều chứng-nghiệm khác thường về tâm linh. Nhất là trong thời gian đầu thập niên 1950, ông đã bị bối rối vì một tiếng nói nội tâm. Tiếng nói này, nhiều lần, nói câu: 'Khi bay đạn của nó bắt đầu giao động thì người chân cứu xuất hiện!'. Ông không biết câu này có ý nghĩa gì. Ông đã hỏi ý kiến nhiều người được coi là am hiểu các vấn đề như vậy, nhưng vẫn không có kết quả. Thế rồi, vào 1953, ông tới thị trấn Fribourg Thụy Sĩ. Có một sự ngẫu nhiên là cùng lúc ấy, Trường Công giáo chuyên về các sự học tập Cao Cấp đang tổ chức một lớp học. Trong số các người tham dự, có một Cựu Bộ Trưởng trong Chính phủ Pháp, họ ngẫu nhiên gặp nhau, rồi trở thành thân mật. Các câu chuyện của họ, ngoài những vấn đề khác, còn gồm cả vụ người Công giáo đang trong đời sống thiêng liêng thứ hai của Đức Chúa Jesus và vụ người Do Thái tin tưởng ở Messiah. Câu nói về bây giờ giao động và người chân cứu xuất hiện dường như có một vài sự liên quan tới sự mong đợi trên.

Khí vậy, Vị Cựu Bộ trưởng Pháp có nói với vị Cựu Chủ tịch Subud Hoa Kỳ, rằng ông có quen biết Đức Giáo Hoàng, và đôi khi đã cùng Ngài tham dự trong hoa viên của Ngài để thảo luận về các vấn đề tôn giáo. Trong số những vấn đề khác đã được đề cập tới trong các buổi nói chuyện của hai vị này, là sự bí mật đã ủy thác cho Cô gái Lucia ở Fatima. Ông Cựu Bộ trưởng Pháp cho biết, ngoài Đức Giáo Hoàng ra, chỉ khoảng tám sáu người biết nội dung của lời tiên tri ấy mà thôi. Đó là một vấn đề gai góc và ông rất dễ dặt về sự tiết lộ nhiều những gì mà lời tiên tri đã nói. (Vào lúc bấy giờ, năm 1953, sự công bố về vấn đề trên bị cấm đoán cho tới trước năm 1960).

Tuy vậy, Ông Cựu Bộ trưởng đã nói một cách xa xôi, rằng cái gì đã được tiết lộ cho Lucia khi xảy ra 'cuộc khiêu vũ của một trời' vào năm 1917, chỉ là câu nói giản dị những kỳ lạ như sau: 'có một Sự giả của Thiên-Điêng ở trên trái đất, nhưng Vị đó ở ngoài Giáo Hội!'.  
Tuy vậy, Ông Cựu Bộ trưởng đã nói một cách xa xôi, rằng cái gì đã được tiết lộ cho Lucia khi xảy ra 'cuộc khiêu vũ của một trời' vào năm 1917, chỉ là câu nói giản dị những kỳ lạ như sau: 'có một Sự giả của Thiên-Điêng ở trên trái đất, nhưng Vị đó ở ngoài Giáo Hội!'.  
Tuy vậy, Ông Cựu Bộ trưởng đã nói một cách xa xôi, rằng cái gì đã được tiết lộ cho Lucia khi xảy ra 'cuộc khiêu vũ của một trời' vào năm 1917, chỉ là câu nói giản dị những kỳ lạ như sau: 'có một Sự giả của Thiên-Điêng ở trên trái đất, nhưng Vị đó ở ngoài Giáo Hội!'.

Trong thời gian chúng tôi ở Tjilandak, Bapak cũng nói về một biến cố, đã được đề cập tới trong một buổi nói chuyện ở Đàng-kinh và đã được tái đăng trong Quyển 'Sự phát triển của Subud'.



Khi Bapak ở Balé, Ngai có gặp một Nữ hội viên Subud.  
 Nữ hội viên này, trong nhiều năm trước đó, đã nói chuyện với  
 Cô Lucia. Lucia đã cho nữ hội viên ấy biết Đức Bà Maria, Mẹ của Chúa  
 Jesus, đã ban cho Cô lời tiên tri rằng 40 năm sau Fatima, một người  
 làm Sứ gia của Thiên-liêng, sẽ từ phương Đông đến Âu-Châu, mang theo  
 một cái gì đặc-biệt cho nhân loại và tiết lộ những bí mật về tận linh.  
 Nữ hội viên ấy đã được yêu cầu chỉ nói về vụ đó cho tới khi gặp Vị Sứ  
 gia kể trên.

Hiện nay, bà đã nói điều này. Bốn mươi năm sau Fatima, là  
 năm 1977, và năm này người ta có thể nói là năm khi Subud bắt đầu lan  
 tràn với việc Bapak tới Anh Quốc.

# NHỮNG ĐÊM ĐÁNG NHỚ

**N**HÌN trở lại,

Những đêm giải trí quốc tế tại Tjilandak trong thời gian Đại Hội  
 Nghi Thế Giới.  
 Những đêm đờng như đờng về diều huyền ...  
 Phòng Latihan trắng, sáng chói với ánh đèn  
 Các nhạc sĩ bắt đầu thổi nhạc  
 Các phụ nữ hiện ra từ những lều tre, hôn hờ trong chiếc áo dài  
 Các đàn ông đưa gợn trong chiếc sơ mi trắng tót  
 Nào sơ mi ba tik, nào sơ mi bán đêm và lụa thưa có những áo ngoài  
 và cà vạt.  
 Vô vàn cánh quạt như cánh đàn ong đập nhẹ trong bầu không khí yên tĩnh  
 Bapak sáng láng, vui mừng ngồi đó giữa gia đình  
 Thân Mẫu Ngai, một mệnh phụ cao niên với chiếc khăn chòang,  
 Diêm tinh nhân từ biết bao và Ái Nữ Ngai xinh đẹp biết bao  
 Ánh đèn diu bột ...  
 Cuộc trình diễn bắt đầu.  
 Những lúc đáng ghi nhớ ...  
 Tiếng chiêng lớn vang dội  
 Tuồng hát bóng trong những chiếc mặt nạ và lụa vàng  
 Như đơn sòng băng ngang trên sân khấu  
 Ban nhạc đại hòa tấu Subud đã vang lên như sấm dội bản Beethoven's hai  
 Hamid Camp thả hồn trong thơ Ira Hayes  
 Các phụ nữ Pháp trình bày những thời trang quý phái  
 Vũ công Mê Tây Cơ xoay tròn, xiêm y diêm dúa lóa lọi  
 Shakespeare trong bộ quần xat chặt màu xanh  
 Tiếng cười vang của Bapak  
 Lethold Aulig cũng như Till Eulenspiegel một tay diều thần kỳ  
 Bản kết thúc oai nghiêm Coimbra của Bồ Đào Nha vĩnh biệt  
 Những đêm đáng nhớ ...

THƠ TRONG SUBUD WORLD NEWS 11/71

PHAN-TIÊN-THANG dịch

---\*--- Lời khuyên của Bapak ---\*---

Nếu có một vài người trong các vị không tiến nhanh trong Latihan theo  
 như ý muốn thì điều ấy là do chính lỗi của các vị, các vị có thể ví  
 như một cái nhà đã được quét rửa sạch sẽ, nhưng những rác rưởi, bẩn  
 thỉu lại được đem trở lại. Thí dụ sự ghen ghét và hận thù. Bởi vậy các  
 vị phải có một thái độ kiên tâm và phục tòng và yêu thương lẫn nhau,  
 thí dụ như thái độ mà ngày xưa tiên tri Jesus đã chỉ bày cho mọi người.

---\*--- BAPAK ---\*---

...

## DIỄN VĂN CỦA TỔNG THỐNG

### SUHARTO NHẬN NGÀY ĐẠI HỘI SUBUD

THẾ GIỚI-KỶ THỨ TƯ

NGUYỄN ĐANG NHẬN DỊCH

Kính thưa Quý Vị,

Hôm nay chúng tôi tham dự lễ khai mạc Đại-Hội SUBUD Thế-Giới kỷ thứ 4. Vì là một Hội Nghị Thế-Giới nên các vị đại diện từ nhiều quốc gia khác nhau đổ về tụ tập đến nơi này. Trong dịp này, tôi dự vào sự tiếp rước các vị đại diện Hội Nghị mà đến từ các nước ngoài đến Nam Dương, nhất là những vị đến đây lần đầu tiên. Tôi hy vọng rằng các Hội viên của cộng đồng SUBUD từ các nước ngoài đến - mặc dầu hiệu đến tộc Nam-Dương nhiều hơn - về quang cảnh sinh hoạt, về chí nguyện, và lý tưởng của chúng tôi, những nỗi khó khăn mà chúng tôi gặp phải trong hiện tại cũng những nỗ lực xây dựng tương lai của chúng tôi. Kiểu biết lẫn nhau là điểm căn bản để thông cảm lẫn nhau, bởi vì người ta không thể hiểu biết được người khác trước khi họ biết rõ nhau; và sự cảm thông nhau là căn bản của tình thân-hữu, cơ hai điều đó sẽ trở nên căn bản cho mối bang giao giữa các quốc gia trong các nỗ lực của chúng tôi hầu đạt đến một thế giới hòa-bình, mà đó là điều lý tưởng của toàn thể nhân loại.

Tôi tin chắc rằng niềm hy vọng mà tôi bày tỏ cùng các vị từ ngoài quốc đến ở Hội Nghị này, không khó để thực hiện; nhất là vì các hội viên SUBUD đã trải qua mọi sự tập luyện về tâm linh khác nhau, nó bắt nguồn từ những sự trầm tư mặc tưởng và sự đức độ thuần túy của một người. Vì Con người hiện đại này nếu nhiên là một con đến của Nam Dương.

Kính thưa Quý Vị,

Bầu không khí thân mật mà hiện nay chúng ta cảm thấy ở nơi đây là một bầu không khí lạ lùng loại đang khao khát. Tôi không muốn nói là các vị có mặt ở đây là đại diện các quốc gia. Tuy nhiên, chúng tôi hoàn toàn hi vọng sự kiện là các đại diện của tổ chức SUBUD do không dưới 70 quốc gia đã có thể cùng đến đây, ở TULUNGDAH này. Hơn thế nữa, bởi vì, mọi người đã cùng đến cho một mục đích cao cả. Đây, có thể nói là một sự biểu lộ đơn giản nhưng cao quý là nhân loại là một, mà thật ra con người là một. Ở đây, hòa khí và tình thân thiện hiện nhiên phổ biến những bức tường thành hiện xấu xa thường bắt nguồn từ sự trộm trộm của sự kỳ thị chủng tộc của nguồn gốc và dòng dõi của sự giàu sang vật chất, của trình độ trí thức, của những sự tin chắc thuộc về chính trị hay tôn giáo.

Sự hòa hợp và tình thân thiện giữa mọi người là những điều lý tưởng mà chỉ có thể thực hiện được sau khi sự chín chắn về tinh thần đã thành tựu nhờ các sự tập luyện về tâm linh khác nhau, mà trong bản tính tự nhiên của nó làm về vang giá trị con người trong ý nghĩa chân thực nhất của danh từ.

Đối với dân tộc Nam Dương, giá trị tâm linh và đời sống con người thì không có gì mới lạ. Các nhà Triết gia, Thi sĩ và Nam Dương ở trong các thế kỷ đã qua đã suy nghiệm yáo đồ và truyền bá những giáo lý của họ. Triết lý nhân sinh quan của người dân Nam Dương đặt giá trị tinh thần lên cùng tầm mức với giá trị vật chất. Chỉ khi còn cơ bản, đó là nguyên nhân tại sao đời sống tôn giáo là một trong những quan điểm quan trọng cho sự sống của người dân Nam-Dương, quan trọng đến nỗi mà chúng tôi cho "Sự tin tưởng vào Thiên Chúa" như là một nguyên tắc, nhất là một phần không thể

...

nào tách rời ra khỏi NAI NGUYỄN TÁC (Pantja-Sila) mà đó là triết-thuyết nhân sinh quan của chúng tôi.

Với Pantja-Sila như là một nền tảng triết lý của chúng tôi và mục đích về sự sống của người dân Nam Dương như một con người thực thì không phải là đuổi theo sự hạnh phúc trong thế giới vật chất này, nhưng chúng tôi còn nhằm vào sự thành tựu hạnh phúc ở thế giới bên kia của trời.

Chính trong mỗi liên quan này mà mọi cơ hội cần để thực-nghiệm sự cao quý của tánh tình và sự chín chắn của tinh thần và trí óc trong đời sống thế gian này, có hai điều này đều nhờ những nghi thức và những hành vi tốt lành đúng theo với những giáo lý của tôn giáo, nhờ những sự tập luyện nội tâm và tâm linh đúng theo với tín ngưỡng và lòng xác tín để hầu được gần với Thiên-Liên.

Vì nhân sinh Triết thuyết Pantja Sila đồng thời là một nền tảng, một chỉ đạo, một phương pháp để hoàn thành nên chí-nghĩa và chính những chí-nghĩa này mà người dân Nam Dương mong mỏi hoàn tất. Hiện nhiên Pantja Sila tức phát những giá trị tâm-linh đó mà rõ ràng là do nghĩa của mỗi một Sila trong Năm Silas hay là tất cả 5 Silas, đó là : Tin tưởng vào Thiên-Liên, Cẩn bình và Văn minh Nhân đạo Chủ nghĩa, Nhân dân Nam Dương đoàn kết hay Quốc gia chủ-nghĩa. Thế cho Dân chủ được củng cố dần bởi sự đức độ do sự chín chắn, sự khuynh nhũ về Công bằng Xã-hội cho toàn thể người dân Nam Dương có được hoàn tất một trình độ tiến bộ cao với sự hợp hợp và vật chất và tâm linh. Đó cũng là đạo trên nền tảng của Pantja Sila mà người dân Nam Dương xây dựng sự giao hữu của họ với tất cả các quốc gia khác trên hoàn cầu.

Sự chín chắn về tinh thần và trí óc có một ý nghĩa quan-trọng cho một quốc gia mà mong. Với sự chín chắn về tinh thần và trí óc người trẻ sẽ không dễ thất vọng khi phải đương đầu với những sự khốn khổ hay trở ngại trong đời sống. Trong ý nghĩa này, sự chín chắn về tinh thần và trí óc có thể là một nguyên nhân con người tới sự cố gắng và sự thúc đẩy này có nghĩa là sự phát triển vậy.

Sự chín chắn về tinh thần, trí óc cũng cần cho một quốc gia mà mong. Thật không phải là hiếm, chúng ta thấy nhiều quốc gia thành công có một trình độ cao về sự thịnh vượng vật chất, nhưng đồng thời cảm thấy sự trống rỗng, và lẻ loi trong tinh thần. Dưới những tình trạng như thế, con người dường như trở thành một 'nô lệ' của sự tiến bộ vật chất để biến đổi thành mục tiêu chính của đời sống, mà đôi khi đem người đối diện với người, quốc gia đối diện với quốc gia, rồi cuối cùng làm một phần của con người như là tạo vật của Thiên-Liên.

Tôi tin rằng, để tránh sự cảm đó này, chính con người phải gắng sức để đạt đến sự chín chắn về tinh thần và sự cao quý của tinh thần. Trong ý nghĩa này, bất cứ một phương pháp nào về tôn giáo hay về tâm linh, hay được gọi bằng bất cứ danh từ nào, đều có một chỗ danh dự trong xã hội Nam Dương mà để đặt căn bản trên Pantja Sila.

Bởi lý do này, Chính Phủ không cấm sự hiện hữu của các phương pháp này, trái lại, Chính Phủ phải cho những phương pháp này một chỗ thích đáng như đã quy định trong Hiến Chương năm 1955 của chúng tôi, Điều 29, khoản 2, nói rằng : 'Quốc Gia bảo đảm cho mỗi công dân được tự do xác nhận sự trung thành, tín ngưỡng của mình và sùng bái theo tôn-giáo và sự tín tưởng của mình'.

Đĩ nhiên, những điều này không đi ngược lại những điều lệ hiện hành và trái với Pantja Sila. Mặt khác đó cũng là nhiệm vụ của Chính Phủ để xem rằng các hoạt động của các phương pháp này không sai với các mục đích nguyên thủy, quả thật tốt đẹp đó.

Trong ý nghĩa này lễ tất nhiệm nhữn, phong trào đó không phải là những tôn giáo mới và những giáo lý của họ sẽ không làm phương hại tới những giáo lý của bất cứ tôn giáo nào. Ngược lại, những hội viên của các phong trào này phải được khuyến khích cho vững tin vào các tôn giáo mà họ đã nhận trung thành họ phải gia tăng những nghi lễ về tôn giáo họ và tỏ ra một thái độ rõ ràng k'oan dung giữa các hội viên mà gia nhập các tôn giáo khác nhau.

Trong cách này, những phong trào này góp phần vào sự chỉ bảo và nội dung chonguyen tức 'tín tưởng vào Thiên Liêng', như đã quy định trong Pantja Sila.

Vì là một phong trào mà sự chỉ bảo về tinh thần và trí óc dung làm của bản nề những sự tập luyện ấy cũng đã phản ảnh những nguyên tắc khác của Pantja Sila.

Thực ra, có những phong trào về tôn giáo hay về tâm linh gây nên sự rối rắm trong xã hội do bởi các phương pháp hay các cách tập luyện, của họ, thái độ bằng cách hành hạ các môn đồ. Cái lối tập này rõ ràng là trái hẳn với nguyên tắc nhân đạo chủ nghĩa. Tôi cho rằng những sự hình thành như thế không có liên quan một chút nào với những sự tập luyện về tâm linh.

Người ta cũng cần lưu ý để đảo tạo nên sự thống nhất quốc gia, tinh yêu quốc gia, kỉ sở và đảo tạo nên một quốc gia công nhất.

Những phong trào này cũng không phải là sự tôn thờ cá nhân của vị lãnh đạo. Dĩ nhiên một vị lãnh đạo trong bất cứ địa hạt nào cũng phải được tôn trọng một cách thích đáng và các môn đồ trung thành và nghe theo lời khuyên, và sự hướng dẫn của vị lãnh đạo đó.

Tuy nhiên, lòng trung thành này sẽ nảy nở do những giáo lý sáng suốt và rõ ràng lâu tốt lành của vị lãnh đạo. Sự tôn thờ cá nhân bất cứ vị một lý do nào đi nữa, cũng trái với tinh thần đạo chủ mà chúng tôi tin vào ở trong Pantja Sila.

Sau hết, mọi cách tập luyện về tâm linh thật là cần thiết để tiến tới khuyả khích các môn viên tham dự tích cực trong việc mở mang xã hội với nỗ lực họ tương của chúng ta; hầu hoàn thành sự tiến bộ với sự công bằng xã hội. Trong cách này, các phong trào đó sẽ có những đặc tính hoạt động hướng hai v a làm vững chắc sự sống cho các hội viên; họ sẽ không làm tăng thêm cảm giác 'giri o' hay cảm giác nhàm chán, nó là một thái độ 'lạ h người' có thể làm trở ngại cho sự tiến bộ.

Chỉ lãnh xã hội không 'lạ h người', trái lại, chúng ta đang cố gắng để tiến lên. Như tôi đã nói ở phần trước, sự tiến bộ chung ta theo đuổi phải là sự tiến bộ hòa hợp, và chúng ta sẽ cố gắng bằng mọi cách để duy trì sự hòa hợp đó với cả về vật chất cũng như về tinh thần. Nếu những sự tập luyện về tâm linh có thể khuyến khích những hoạt động hướng hai của các hội viên trong một đường lối hòa hợp nếu họ có thể khuyến khích mọi nỗ lực của người dân để hướng về sự tiến bộ cùng với sự chỉ bảo về tinh thần và trí tuệ, thì tôi cho là những tập luyện đó đã đạt được mục tiêu của họ để làm rạng rỡ giá trị của người.

Tôi hy vọng rằng sự tham gia và kỳ vọng của tôi được sự chú ý đặc biệt của Đại Hội này. Tôi tin chắc là tổ chức tâm linh quy h để SUB SEBUD sẽ tiếp tục cố gắng tham dự vào sự phát triển của Đại Hội này. Đường hướng này và cùng tham gia vào sự cố gắng hoàn thành một nhiệm vụ theo như đạo chúng ta rộng lớn hơn và cao quý hơn trong việc kiến tạo một thế giới hòa bình hơn, tiến bộ hơn và công bằng hơn.

Xin Thiên Liêng ban phúc lành cho tất cả Quý Vị. Tôi chân thành cầu chúc Đại Hội đạt nhiều thắng lợi.

Wassalamu'alaikum tir.wb.

# SINH HOẠT CỦA HỘI CHUNG TA

I-HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ PHAN TIẾN THĂNG GHI  
Ngày 16-5-72, đã có sự bàn gào giữa Tân HĐQT và HĐQT mãn nhiệm với sự tham dự của C.Chánh Hội Trưởng Lê Thăng và O. Phó Hội Trưởng Nguyễn Văn Bình và trước sự chứng kiến của Hội-Đông Phụ-Tá.

Danh-sách HĐQT nhiệm kỳ 1972-74 :

- Chánh Hội Trưởng : Đạo hữu Lê Thăng
- Phó Hội Trưởng : Đạo hữu Nguyễn Văn Bình
- Tổng Thư Ký : Đạo hữu Trần Ngọc Khánh
- Thư Ký : Đạo hữu Phan Tiến Thăng
- Thủ quỹ : Đạo hữu Lê Thị Thặng
- Phó Thủ Quỹ : Đạo hữu Lý Thị Thảo
- Kiểm soát viên Tài chánh : Đạo hữu Nguyễn Văn Chi

\* Trong phiên họp đầu tiên ngày 16-5-1972, HĐQT đã quyết định :  
1.- Cứ 1 tháng họp một lần vào ngày Thứ Ba đầu tháng như trước.

2.- Sau khi thảo luận, HĐQT đã đồng thanh ủy nhiệm :

- Ban Tu Thư : do Phụ-Tá Mardi Ling Sih phụ trách.  
- Ban Văn khố và chuyên viên lý thuật do Phụ-Tá Dương Minh Châu phụ trách.

- Ban Sách Báo : Đ/h Nguyễn Xuân Mai, Trưởng ban  
Đ/h Trương Trọng Bình, Phó Trưởng ban

- Ban Xã-Hội : Đ/h Đinh Thị Việt Liên, Trưởng ban  
Đ/h Quan Lệ Quyên, Phó Trưởng ban  
Đ/h Nguyễn Như Tuyền, Ủy viên  
Đ/h Nguyễn Phương, Ủy viên  
Đ/h Đặng Văn Tông, Ủy viên  
Đ/h Hương Thiện, Ủy viên

- Ban Kiến Thiết: Đ/h Lê Minh Chánh, Trưởng ban  
Đ/h Phan Đình Việt, Phó Trưởng ban

- Ban Khánh Tiết: Đ/h Phạm Thị Tài, Trưởng ban  
Đ/h Đoàn Thị Hồng, Phó Trưởng ban

3.- HĐQT quyết định thành lập quỹ Đón Rước Bapak

4.- Hằng năm Hội tụ văn thường đóng cho quỹ Trung Ương Subud Quốc-Tế SIS 400 Mỹ kim để chi phí chung vào quỹ Trung Ương. HĐQT quyết định kêu gọi các hội viên đóng 1 người 1 Mỹ kim cho SIS năm 1972 với tiêu chuẩn : Hoặc đóng 50 \$/ 1 tháng và đóng thành 12 tháng.  
Hoặc đóng ngay 500 \$/1 năm.

## II.-HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BAN :

1.- Ban Tu-Thư : Xin thành thật cảm ơn anh chị em đã gửi bài và giúp đỡ kỹ thuật, trang trí cho tờ Huynh Đệ. Mong các anh chị em đề luôn luôn cố gắng phục vụ cho tờ Huynh Đệ.

Xin thành thật cảm tạ quý anh chị đã đóng góp vào quỹ Tu-Thư trong tháng 5/72 vừa qua.

2.- Ban Văn khố và chuyên viên kỹ thuật : Đ/h Phụ-Tá Dương Minh-Châu đang nghiên cứu và hoạch định chương trình để làm việc.

3.- Ban Sách báo : Đ/h Trưởng ban Nguyễn Xuân Mai đã kiểm kê cho biết hàng tháng phát hành 500 quyển Nội San và thường bán được 100 quyển và gửi đi các nơi 50 quyển. Quý anh loát do một số hội viên hảo tâm đóng góp và trích thêm tiền quỹ của Hội. Tờ Huynh Đệ phát hành 200 số, tặng không cho Hội viên, phần Tài chánh do các anh chị em thanh niên đảm nhận. Cứ 3 tháng một lần Hội thường nhận được Pewartá, Subud World News, Subud Journal, quý anh chị nào cần mua xin liên lạc với Văn-Phòng. Đ/h Trưởng ban đã nghiên cứu một kiểu thức Biên Lai mới để

thích ứng với nhiều loại tiền đang gộp của Hội viên, mẫu Biên Lai mới đã được HDQT chấp thuận cho in để áp dụng.

4.- Ban Kiến Thiết: Đ/h Chánh Phó Trưởng ban đã xem toàn thể trụ sở, nhận thấy một số kèo, rui, mè đã bị mối ăn, mái nhà lâu ngày vì ngôi võ nên hư dột, trong cũ lâu ngày bị nứt nẻ. Trần phòng tập Latihan nữ đã bị hỏng toàn diện nên ban Kiến Thiết đã cho hạ trần xuống và làm một bản chiết tính dự trù xây cất để trình HDQT. HDQT đã chấp thuận dự án sửa chữa cấp thời nói trên. Ban Kiến Thiết kêu gọi toàn thể quý anh chị em hoan hỷ đóng góp tùy theo khả năng tài chánh để ngôi nhà Subud của chúng ta được khang trang.

5. Ban xã-Hội: Ngày 28-5-72, ban xã hội đã cùng với quý anh chị em trong HDQT và HDPT vào khoảng 60 anh chị em hội viên đến thăm, ủy lạo sinh hoạt và trao tặng phẩm cho các đồng bào nạn nhân chiến cuộc Bình-Long chạy lên trại An lý Bình Dương tị nạn. Số tiền quyên được là 105.370 VNĐ và một số tặng phẩm. Phương tiện đi chuyến gom 07 xe mướn của các anh chị em hội viên. Tuy tặng phẩm ít nhưng nhờ sự tận tâm của tất cả anh chị em, đồng bào nạn nhân đã có phần đầy đủ. Danh sách các anh chị em hảo tâm đã được niêm yết tại văn phòng.

6. Ban khánh tiết: Đ/h trưởng ban Phạm-Thị-Tài đã nghiên cứu những phương cách tổ chức tiệc trà giản tiện và rẻ tiền để phù hợp với nhu cầu của hội viên.

III.-TIN TỨC LINH TINH :

-Hội đã nhận được thư của ông Lê Văn Nhân xin gửi tài liệu Subud và xin được khai mở hội Đà Nẵng có chi hội.

-Hội đã nhận được thư của đạo hữu Nguyễn Văn Hợi, hội viên Subud mới khai mở tại Saigon đã ra Đà Lạt và hiện tập ở nhà đạo hữu Lê Văn Tôn ở 37 Hoàng Diệu Đà Lạt. Đạo hữu Hợi đã viết là: Tại đây tình huynh-đệ thật sự nảy nở, đạo hữu Tôn đã đón tiếp tôi với tất cả lòng chân thành và cảm mến. "Huynh đệ Subud cầu xin Thiêng Liêng ban ân huệ cho đạo hữu Tôn.

-Lớp nhạc Tây-Ban-Cầm do anh Nguyễn-Đình-Hoài phụ trách vẫn tổ chức thường xuyên vào thứ tư mỗi tuần lúc 20 giờ.

IV.- HỘI VIÊN MỚI KHAI MỞ.-

Tháng 6/72 : Nam : (1 người) : Trương Trọng Sơn (895).  
Nữ : (4 người) : Phan kim Vân (973) Nguyễn kỳ Lan (974), Nguyễn hoàng Mai (975), Lê thị Quỳnh (976).

V. TIN TỨC SUBUD TẠI CÁC TỈNH :

Hòa chung với niềm vui chung của Trụ Sở Subud Trung Ương tại Saigon trong việc tổ chức ngày Sinh Nhật của Bapak (nhằm ngày 18 tháng 6 năm 1972, nhóm Subud Cần Thơ, Vĩnh-Long, do anh chị Minh Sư sẽ tổ chức lễ Sinh Nhật Bapak cùng với một số anh chị em Subud ở đây; vào khoảng 10 người.

Huynh đệ Subud cầu xin Thiêng Liêng ban phước lành cho nhóm Subud Cần-Thơ, Vĩnh-Long.

\* Tờ Huynh Đệ Subud ước mong các quý bác và anh chị em vui lòng đóng góp bài vở và chúng tôi sẵn sàng đón nhận những sáng kiến của quý bác, quý anh chị để tờ Huynh Đệ được hoàn mỹ hơn.

77-) ĐC LỘ

Bằng vòng tay tròn rộng - ôm ngực,  
- ngang đầu - tìm vì sao - sáng - đẹp.

Bằng bước chân - hoang tận - nhẹ bước,  
về phía mặt trời - âm - thom.

Bằng tất cả linh hồn - thộn thức  
lên môi - Thương Đệ ơi ! Hồng danh Người  
con cất lời gào gọi ! Ơi !

GUNAWAN

# ĐẠI-HỘI THƯỜNG NIÊN SUBUD 72 74

Hôm nay, 14 tháng 5 là ngày Đại-Hội Thường Niên, cũng là ngày kỷ niệm Đệ Thập Nhất Chu Niên ngày thành lập Hội. Mặc dầu có nhiều khó khăn nhưng mọi sửa soạn và nhu cầu cần thiết cho Đại-Hội đã được xếp đặt một cách chu đáo. Các Hội-viên đến tham-dự trên 100 người, không kể một số lớn hội-viên ủy-quyền. Tuy số hội-viên tương đối ít nhưng ai nấy đều ý-thức được sự quan trọng của Đại-Hội. Đây là Đại-Hội lần thứ năm đề các hội-viên nhóm họp cùng nhau cùng nhau cùng bầu Thiêng-Liêng Toàn Năng, thất chất tình huynh đệ và chọn người lãnh đạo cho gương máy Subud Việt-Nam.

Đúng 9 giờ sáng, các hội-viên đã tề tựu đông-đủ, Đạo-hữu Tổng Thư Ký Nguyễn-Xuân-Mai là xương gòn viên Đại-Hội đã yêu cầu kiểm kê số hội-viên tham-dự, có 100 vị hiện diện và chừng 30 vị ủy-quyền. Đạo hữu Tổng Thư Ký tuyên bố không đủ túc số nên Đại-hội ngưng nhóm 15 phút theo Điều 24 Nội-Quy. 15 phút sau, Đạo-hữu Tổng Thư Ký đọc chương trình Đại-Hội kê trên, Đạo-hữu Phó Hội Trưởng Nguyễn-văn-Bình khai-mạc Đại-Hội và nói là : trong nhiệm-kỳ vừa qua, Đ/h nguyên Chánh Hội Trưởng Phạm-hữu-Vĩnh vì công vụ nên đã xuất ngoại, Hội-Đông Quản-Tri đã đề cử Đ/h Lê-Thăng thay thế Đ/h Vĩnh trong nhiệm kỳ còn lại và đã được Hội-Đông Phụ-Tả trách-nghiệm. Sự đề cử đó đã áp dụng đúng theo Điều 11 của Nội Quy Hội. Nay xin Đại-Hội hợp thức hóa. Đại-Hội đã chấp thuận. Đ/h Chánh Hội Trưởng Lê-Thăng chủ tọa Đại-Hội, đề cử Đ/h Phan-tiên-Thăng làm Thư-Ký Đại-Hội.

Sau đây là bài Diễn-Văn của Đ/h Chánh Hội Trưởng :

'' Thưa toàn thể Anh Chị Em Đạo-hữu Subud,  
Thưa quý Đạo-hữu trong Hội-Đông Phụ-Tả và Hội-Đông Quản-Tri.

Lời đầu tiên của tôi là cảm ơn Đại-Hội-Đông đã, theo lời trình của Đ/h Phó Hội Trưởng, vừa duyệt ý việc Hội-Đông Quản-Tri, trong phiên họp ngày 15-1-1972, đề cử tôi làm Chánh Hội-Trưởng thay thế Đ/h Phạm-Hữu-Vĩnh, đã từ chức đề xuất ngoại. Tuy tôi đã ra mắt các Hội viên trong buổi liên hoan tất niên ngày 6-2-1972, nhưng chiếu Điều 11 Bản Điều-Lệ, việc đề cử nhân viên HDQT giữa nhiệm kỳ phải trình cho ĐHD duyệt ý trong phiên họp gần nhất.

Như vậy, thủ tục này vừa được ĐHD hoàn thành và, nhân danh Chánh Hội-Trưởng, tôi xin thân chào tất cả Anh Chị Em Subud và long-trọng khai mạc Đại-Hội-Đông Thường Niên năm 1972.

Chúng ta hội họp đông đủ, trong một tru-sở rộng rãi, khang-trang là do an-huệ của Thiêng-Liêng đã diu dắt cho Hội Subud Việt-Nam trưởng thành sau 11 năm thành lập. Nhưng không vì thế mà chúng ta không nhớ công khai sơn phá thạch của các Hội viên sáng lập. Các hội viên hữu công mà tôi chỉ xin kể mấy người vắng mặt, như các Đ/h Martí, Hoàng-Đạo-Lương, Nguyễn-Hồng-Lương và 2 vị Phụ-Tả đã về với Thiêng-Liêng, các Ông Nguyễn-văn-Cử và Nguyễn-Việt-Cửu. Hội chúng ta mang ơn những vị này rất nhiều.

A/- Sinh hoạt của Hội trong niên-khoá vừa qua.- Từ Đại-Hội Thường Niên Subud năm 1971 đến nay, Hội chúng ta đã không ngưng phát triển trong tinh thần Subud, nghĩa là không rậm rộ, không quang cáo mà đặt trên nguyên tắc hoàn toàn quy thuận Thiêng-Liêng.

Sự phát triển này được ghi nhận trên nhiều phương diện của Hội, tôi chỉ xin trình Đại-Hội-Đông 4 điểm chánh :

1/- Số Hội-viên.- Trong năm qua, Hội đã đón tiếp 58 Hội-viên mới và, trả lại, cũng có 2 Hội viên đã được Thiêng-Liêng gọi về bên Người. Đó là quý Anh Huỳnh-Lý-Hơn, Tam-Ich. Theo sổ sách,

....

Hội chủ tịch có đến 1.860 hội viên nam nữ. Nhưng vì rải rác trên toàn quốc và một số hội viên đã ra Hội, nên trung bình có 400 hội viên tới Trụ-sở và đóng nguyệt-liêm đầu đàn.

2/- Các Chi-Hội.- Nhờ một số Hội viên Thanh-Niên có thiên-chí, trong năm qua, chúng ta đã bắt liên lạc được với 1 số Chi-Hội hoặc Nhóm Subud tại Vinh-Long, Cần-Thơ, Mỹ-Tho, Vũng-Tàu và Dalat. Thật là một khuyến khích rất lớn, do Thành-Y Thiêng-Liêng ban cho, khi chúng ta nhận thấy các Ban Subud xa xôi này vẫn vững tiến trên đường tu dưỡng mặc dầu nhiều khó khăn về phương tiện.

3/- Công-tác Xã-Hội.- Nxm 1971/72 đã ghi vào lịch-sử Subud Việt-Nam một diêm son về mặt công tác xã-hội, nhờ nhiệt-tâm và sáng kiến của Ban Xã-Hội. Hội đã trợ giúp những cơ-quan từ thiện hướng về cô-nhì, quả phụ, bán dân, đùng theo tôn chỉ vị tha của Subud. Tôi cũng xin nói là Hội chúng ta thực hiện được một chương trình xã-hội tương đối rộng rãi là do sự ủng hộ của Huỳnh-Đệ Subud.

4/- Phái-đoàn dự Hội-Nghi Quốc-Tế Subud.- Thành tích của năm 1971 là việc Phái-đoàn 6 Hội viên đi dự Đại-Hội Quốc-Tế Subud tại Tjilandak (Nam Dương). Ngoài vấn-đề góp mặt với các đoàn thể Subud toàn thế giới, Phái-đoàn còn mang theo về Việt-Nam một luồng gió lành Tjilandak, tôi muốn nói đến những điều Phái-đoàn đã quan-sát được, những kinh nghiệm đã thu thập được, nhất là những huân-thị của Bapak. Luồng gió lành này sẽ đem sinh lực cho Hội chúng ta.

Nhân danh Chánh Hội Trưởng, tôi xin chân-thành cảm ơn tất cả các Đạo-hữu hữu công trong sinh hoạt của Hội niên khóa vừa qua.

B/- Chương-trình tương-lai.- Lặt nữa đây, Đại-Hội-Đông sẽ xử dụng quyền phán quyết dự trữ trong Bản Điều-Lệ để bầu Tân Hội-Đông Quản-Trị cho nhiệm-kỳ 1972-1974.

Nhưng trước đó, HDQT đương nhiệm thấy có bốn phần đề-trình Đại-Hội-Đông biểu quyết một vấn đề quan trọng: đó là dự-án sửa đổi Bản Điều-Lệ. Bản Điều-Lệ hiện hành, được thảo năm 1961, khi Hội mới chào đời, không còn thích hợp với tình trạng trưởng-thành ngày nay. Sự sửa đổi này cũng là kết-quả những kinh-nghiệm của Phái-đoàn đã tham dự Đại-Hội Quốc-Tế tại Tjilandak. Đ/h Tổng Thư Ký sẽ thuyết trình trước Đại-Hội-Đông về dự án này.

Ngoài ra, còn nhiều vấn đề cốt yếu liên quan đến sinh-hoạt và phát triển của Hội như:

- Thực-hiện việc đoàn mãi Trụ-sở.
- Tu-bổ và chỉnh trang Trụ-sở.
- Tiếp xúc với các Chi-Hội để kiểm kê số Hội viên toàn quốc.
- Vấn-đề Thanh-Niên, Xã-Hội.v.v...

Đây là nhiệm vụ của HDQT do HDH sắp bầu ra.

oooo

Là người Subud được tiếp nhận Latihan, chúng ta đều nhận rằng nên giải quyết mọi vấn-đề bằng tâm linh hơn là dùng tâm trí, vì chúng ta luôn luôn được Thiêng-Liêng hướng dẫn. Dưới dấu hiệu này, tôi chân-thành cầu chúc Đại-Hội Thường Niên năm 1972 thành công trên mọi phương-diện, và đùng theo chương-trình nghị sự, tôi xin nhường lời cho Đ/h Thủ-Quý báo cáo phần Tài-chánh.

Kính chào Đại-Hội".

Sau đó, Đ/h Thủ-Quý Trần-Nhân-Nguyên lên tường trình tình hình Tài chánh của Hội như sau:

Những khoản chi và thu quan trọng từ 5/70 đến 5/72.

...



- 16 -

<u>Phần thu</u> :- Subud SF-USA giúp	:	53.000 \$
- Tiền lời Ngân hàng	:	114.458 \$
a/1970-1971	:	171.228 \$
b/1971-1972	:	164.000 \$
<u>Phần chi</u> :- Đóng nhien liem ISC	:	45.000 \$
-Giúp gia đình O. Fondere	:	53.000 \$
(từ 7-71 đến 4-72)	:	
-Giúp trẻ em đánh giấy và Cô nhi viện	:	

Riêng về số tiền đóng góp nhien liem, Hội chỉ mới thu được 75.070 \$ 00 mà đã phải chi hết 208.365, \$ 00 (Được 164.000 + Nam Dương 44.365 \$).

Tình hình chi thu đến 30-4-1972.-	:	788.647 \$
Số tồn quỹ 5/70	:	1.246.921 \$
- Thu trong 2 năm	:	1.079.708 \$
- Chi trong 2 năm	:	955.780 \$
Tồn quỹ 30-4-1972	:	167.153 \$

Hiện ký thác sinh lợi Ngân hàng 948.686 \$.

Kể đến, Ông Kiể soát viên Tài chánh tường trình :

" Trong suốt hai năm qua, tôi đã theo dõi các hoạt động tài-chánh, nhận thấy số chi và thu ghi trong sổ sách thật rõ ràng và minh-bạch. Tôi nhận xét thấy trong hai năm qua, tình hình Tài chánh của Hội không được khả quan, số chi có phần trội hơn số thu. Nên tôi hy vọng trong nhiệm kỳ tới các hội viên sẽ hết lòng ủng hộ Hội vì có nhiều vấn-đề quan trọng như mua Trụ sở, Tu-bộ Truscó, Đón rước Bapak.v.v..."

Đến đây, Đ/h Tổng Thư Ký hỏi Đại Hội Đồng có ai thắc mắc điều gì kẩn giải thích xin cho biết, nhưng không có ai thắc mắc.

Kể Đ/h Tổng Thư Ký mời Phụ-Tá Mardi Ning Sih lên nói lý do sửa đổi Điều Lệ. Phụ-Tá M.N.S. đã trình bày như sau :

" 11 năm trước đây khi Hội mới bắt đầu thành lập, các tài liệu sách báo Subud hầu như là không có nên sự soạn thảo Điều Lệ đã không đúng với nguyên tắc căn bản của Subud, khiếm có vài điều khuyết điểm tí dừ như HDQT gồm có Ban Phụ-Tá .v.v.. Điều này trái với Huân thi Bapak là hai Hội Đồng Quản Trị và HD Phụ-Tá có những hoạt động, nhiệm vụ và trách nhiệm riêng biệt khác hẳn nhau, không có Hội Đồng nào lệ thuộc HD nào, mỗi HD hoạt động trên lãnh vực riêng của HD đó, nhưng cả hai HD cùng làm việc trong sự đồng tâm phát tri với sự hòa hợp và tình huynh đệ thật sự để giải quyết mọi vấn đề cho Hội chúng ta. Điểm thứ hai là trong Subud, không có sự đầu phiếu, trong sự lựa chọn nhân viên vào HDPT, nên trong Pewarta, quyển 6, số 3 trang 27, Bapak đã nói về cách chọn nhân viên bằng Latihan trắc nghiệm như sau :

Cải cách tốt nhất để chọn một hội viên làm một viên chức của Hội Đồng QT hay một Trưởng ban hay làm một Phụ Tá thì trước khi làm trắc-nghiệm về người dự tuyển, trước hết các hội viên của HDQT và các Phụ Tá phải tìm một người hội viên mà có :

1. Tâm tính tốt
2. Được coi là thích hợp và có khả năng làm công việc giao cho người đó.
3. Đã tỏ ra có thiện ý để đảm đương những công việc và trách-nhiệm đặt để vào anh ta.

Chỉ khi nào những điều kiện về sự chọn lựa được hoàn toàn đầy-đủ thì các Phụ-Tá sẽ làm trắc nghiệm về người đem ra thảo luận đó.

Sự làm trắc nghiệm về một người dự tuyển phải do những Phụ-Tá mà đã tiếp nhận Latihan rất tốt để khi họ tiếp được sự giải đáp ở bên trong, không những họ chỉ nói 'có' hay 'không' nhưng sẽ phát hiện sức mạnh, cử động và các hành động, ý nghĩ của sự này người Phụ-Tá có thể hiểu được.

Bapak lấy một thí dụ : Anh A được chỉ định làm Hội Trưởng của Hội Đồng. Một Phụ-Tá đặt câu hỏi về anh A cho một Phụ-Tá khác sắp làm trắc nghiệm : 'Anh 'A' sẽ ra sao nếu anh được giao phó cho những nhiệm vụ và trách nhiệm của Vị Hội Trưởng ?' Và rồi, tí dụ Latihan của người Phụ Tá làm trắc nghiệm câu hỏi đó mà tỏ ra sự vui mừng của anh và tay anh và mặt anh tỏ ra là người có khả năng thì nghĩa là người đó xứng đáng và thích hợp để được chỉ định hay chọn lựa làm Hội Trưởng của Hội Đồng.

Nếu một người Phụ-Tá làm trắc nghiệm mà tỏ ra bối rối hay ném mình xuống đất và tỏ ra vẻ của một người đã nhận một gánh nặng quá nặng nề thì đó là dấu hiệu tỏ ra chức Hội Trưởng là quá nặng cho anh ta và anh ta không nên đảm đương chức Hội Trưởng.

Đây là cái cách để làm trắc nghiệm về một hội viên mà được chỉ-định vào một công việc trong tổ chức Huynh đệ Tâm linh Subud, và trong

trường hợp có hai hay ba hội viên được chỉ định thì cần phải làm trắc nghiệm từng người một, thí dụ trước hết anh 'A' rồi anh 'B' và sau hết đến anh 'C'.

Cần phải nói câu hỏi cho rõ ràng và to tát, không nên làm trắc nghiệm một cách bí mật hay yên lặng, cách trắc nghiệm như thế sẽ làm tăng sự xen nhúng ý kiến trong đầu óc, có nghĩa là nơi tâm các vị để ảnh hưởng tới nội cảm của người Phụ-Tá sắp làm trắc nghiệm.

Khi người Phụ-Tá đọc câu hỏi cho Phụ-Tá làm trắc nghiệm thì người đó không cần nghĩ về câu hỏi đó nữa và chỉ quy thuận vào Quyền Năng của Thiêng Liêng. Người Phụ-Tá sắp làm trắc nghiệm cũng phải như thế, sau khi nghe người Phụ-Tá đọc câu hỏi thì không nên nghĩ tới câu hỏi ấy nữa mà chỉ quy thuận vào Quyền Năng của Thiêng Liêng, tự để mình hoàn toàn cởi mở cho bất cứ những gì mà người đó có thể tiếp nhận được do từ bên trong. Bằng cách này, cả hai người sẽ không bị ảnh hưởng bởi dục vọng, tâm trí, cũng như trường hợp khi quý vị tiếp nhận và theo đường lối của Latihan tâm linh.

Sau đó, Phụ Tá Hoàn Nguyên lên phát biểu : "Thưa quý vị trong Đại-Hội nhân Đại Hội sắp sửa duyệt y Bản sửa đổi Điều Lệ, tôi xin phép trình bày một vài ý kiến sau : Trước đây mười mấy năm, số dĩ các Đại-Hội Đông trước nhân viên HDQT do Đại Hội bầu lên và vì hội đó chưa có vấn đề 'Làm trắc nghiệm', các Phụ tá lúc đầu chỉ lo công việc 'Khai mở' cho các hội viên và khi ấy cũng chưa được Bapak chỉ dẫn làm Trắc nghiệm nên chỉ có cách để Đại Hội bầu HDQT. Mới đây Bapak đã chỉ thị cho Phụ Tá cách làm 'Trắc nghiệm' và việc bầu HDQT. Từ trước đến nay vẫn do sự làm 'trắc nghiệm' của HDPT, còn Đại Hội chỉ hợp thức hóa mà thôi. Chúng tôi là Phụ Tá, có bổn phận theo dõi sự luyện tập của các Hội viên, chúng tôi biết rõ những hội viên rasao, có tập chăm chỉ không? v.v., Nếu để cho chúng tôi bầu, chúng tôi cũng có thể tự tin rằng người đó xứng đáng hay không xứng đáng trong chức vụ đó. Nhưng để cho vô tư và lấy Thánh Ý Thiêng Liêng HDQT đã đưa ra một danh sách và HDPT cũng đưa ra một danh sách, chúng tôi đã làm trắc nghiệm nghiêm chỉnh, vô tư mà chọn. Các quốc gia khác, chọn nhân viên HDQT đều làm trắc nghiệm. Tôi xin đọc một đoạn thư sau đây của Đ/h Đặng Phúc đề ngày 2-5-1972 :

Bapak sẽ sang Pháp 3 ngày, ở đây các hội viên sắp soạn đón tiếp Bapak thật chu đáo. Về công việc nấu nướng, là ủy đã có 11 Phụ Tá và Hội viên đảm nhiệm. Bên này công việc gì cũng làm trắc nghiệm, về phần giúp v việc có 20 bà ghi tên, nhưng trắc nghiệm chỉ được 8 bà và 3 bà phụ khuyết

Qua đoạn thư trên, ta nhận thấy đến người giúp việc trong và ngoài mà cũng phải làm trắc nghiệm, huống hồ một nhân viên HDQT để làm việc suốt nhiệm kỳ 2 năm, quan trọng hơn biết bao nhiêu. Vì thế tôi hy vọng rằng Đại Hội sẽ chuẩn y Bản sửa đổi Điều Lệ mà HDQT sắp đưa ra đây. Kính chào quý vị."

Sau đó, Đ/h Chánh Hội Trưởng đã thuyết trình về Bản sửa đổi Điều Lệ và Đại Hội đã hoàn toàn chấp thuận gồm những điều 9,10,11,13,15,17, 21 và 29 như sau đây : (xem bản sửa đổi Điều Lệ đính kèm)...

Đến lí giờ, HDQT tuyên bố mãn nhiệm kỳ và xin từ chức.

Đại-Hội đã bầu chủ tọa Đoàn gồm :

- Ô. Vũ huy Minh Châu : Chủ tọa
- A. Phan tiên Thăng : Thư ký
- A. Tạ Quang : Trật tự viên
- Chi Đỗ-thị-Hoàng : Trật tự viên

Đ/h Vũ huy Minh Châu tuyên bố : dựa theo Điều 9... đã được sửa đổi mà Đại Hội vừa chuẩn y, Đ/h xin đọc danh sách Tân Hội Đồng QT nhiệm kỳ 1972-1974 đã được HDPT trắc nghiệm, như sau :

- 1. Chánh Hội Trưởng : Đ/h Lê Thăng
- 2. Phó Hội trưởng : Đ/h Nguyễn văn Bình
- 3. Tổng Thư Ký : Đ/h Trần ngọc Khánh
- 4. Thư Ký : Đ/h Phan tiên Thăng
- 5. Thư Quỹ : Đ/h Lê thị Thặng
- 6. Phó Thủ Quỹ : Đ/h Lưu thị Thảo
- 7. Kiểm soát viên Tài chánh: Đ/h Nguyễn văn Chi

Toàn thể Đại Hội Đồng đã vỗ tay tán thành và chúc mừng khi Tân Hội Đồng Quản Trị ra trình diện Đại Hội. Sau đó Tân HDQT đã chụp hình lưu niệm với toàn thể Hội viên.

Nhân dịp này, Đ/h Tân Chánh Hội Trưởng thay mặt Tân HDQT chân thành cảm ơn HDQT cũ đã hết lòng làm cho Hội được tiến triển tốt đẹp và cảm ơn toàn thể hội viên đã chuẩn y Bản Sửa đổi Điều Lệ và hứa sẽ cùng Tân HDQT thành tâm, tận lực phục vụ cho Hội Huynh đệ chúng ta để cố gắng đạt tới những mục tiêu chính sau đây:

....

1. Hoàn thành việc mua và tu bổ Trụ-sở.
2. Thành lập Quỹ mua và tu bổ Trụ sở.
3. Thành lập Quỹ Đón Rước Bapak.
4. Tổ chức các buổi tập Latihan chopù hợp với nhu cầu hội viên.
5. Lập thêm những Ban mới như Ban Kiến thiết theo nhu cầu cần-thiết của Hội.
6. Tìm cách liên lạc với các Chi Hội và các nhóm Subud địa phương để phát triển và kiểm kê số Hội viên toàn quốc.
7. Tổ chức cùng HDPT những buổi họp mặt và giải đáp các thắc mắc cho các Hội viên.
8. Kêu gọi hội viên đóng hàng năm 420 dollars cho SIS.
9. Phát hành mau lệ Nội San và tờ Huynh-Đệ.
10. Tìm mọi cách thể hiện tình huynh đệ Subud trong hoàn thể hội viên.

Các sự việc trên có đạt được kết quả hay không là nhờ ở sự ủng hộ của hội viên và HDPT.

Sau đó, Đ/h Trưởng Ban Xã Hội Định-thị Việt-Liên đã lên trình bày những hoạt động của Ban trong 2 năm qua và kêu gọi các Anh Chị Em trong công cuộc yểm trợ tiền tuyến, cứu trợ nạn nhân chiến cuộc và hiến máu.

Đại-Hội đã hết sức hoan nghênh và tán thưởng những hoạt động của Ban Xã-Hội.

Đại-Hội đã kết thúc bằng những ly thạch thơm mát, những lời thăm hỏi, những câu chuyện hàn huyên hữu ích, tâm chúng tôi tràn ngập hạnh phúc và lòng tri ân Thiêng-Liêng Toàn Năng thật là thâm sâu vô cùng.

Xin cảm tạ Thiêng-Liêng Toàn Năng do ân huệ Ngài mà Đại-Hội đã đạt được những kết quả tốt đẹp có lợi ích cho toàn thể huynh đệ chúng ta.

Phan-Tiên-Thăng ghi

**TIẾNG ỒNG**

( Ồng ta đến với nhau - từ miền đất bồng - chấy đờ. Chúng ta về với mẹ - giữa miền quê loàn phủ trời.

// Ồng nắm lấy tay nhau và hãy đưa bàn tay che nh u nắng. Hãy nắm lấy tay nhau và giăng vòng tay tròn rộng.

( Ồng nhau cúi xuống - lữ an ninh - không sợ nắng, nắng chát lạnh trong mưa - chỉ anh mình - không nỡ dỗi, đang chờ chực ngoài nắng

// Ồng giăng vòng tay tròn rộng - ôi gà thế kia đây. Hãy giơ vòng tay tròn rộng - nhận lấy ân huệ này !

// Ồng : Latihan như bờ cõi lập ruộng - chín tầng mây Thiên-sứ ngự tung bồng - lửa linh thiêng thiêu rụi mọi sự phiến - vô minh - đục vọng - cần hờn, cúi đầu chào - vĩnh tuyệt.

// Ồng ôm lấy tay nhau - an n lấy tay nhau bàn bàn tay - nồng ấm - cúi đầu chào - thế giới hồng kin.

// Ồng đờ với nhau - reo hò, hoan cón - thật thính giác tây rồi ! Bapak ơi ! Lòng hoan lạc - tạm bợ - con cúi đầu quên khóc.

// Ồng ôm lấy tay nhau ngọt cả hồn con.

T H C G U N A W A N

**// ỒI HUYNH ĐỆ CỦA BAPAK**

Tốt hơn hết là tránh xuất bản những lý luận suông về SUBUD và những bài có tính cách đánh giá SUBUD hoặc so-sánh SUBUD với những tôn-giáo hoặc những phương pháp tu-dưỡng, tôn-linh khác. Những tài liệu như thế chỉ tạo rối ren trong tâm trí người đọc và là nguyên nhân cho những thắc mắc. Bapak đã phải tốn rất nhiều thì-giờ để gỡ những rối ren và giải những thắc mắc cho nhiều người do những bài nói trên gây nên. Bapak khuyến khích ngoài trừ tạp san PEWARTA, trong đó cũng có những bài giảng và lời giải của Bapak, những sách báo khác chỉ nên dựa trên những chứng nghiệm bản thân của hội viên SUBUD mà thôi.

**// ỒI HUYNH ĐỆ CỦA BAPAK**

// Ồ HUYNH ĐỆ sẵn sàng đón nhận bài vở của quý anh chị em viết về chứng nghiệm bản thân - việc đóng góp bài vở này sẽ làm phong phú thêm tờ huynh đệ của chúng ta.

# CUỘC CỨU TRỢ NẠN NHÂN CHIẾN CUỘC TẠI BÌNH-DƯƠNG

PHAN-TIÊN-THĂNG GHI

Cảm thông nỗi thống khổ và sự thiếu thốn của đồng bào nạn nhân chiến cuộc, nên trong phiên họp tháng 5-1972, HĐQT đã chấp thuận cho Ban Xã-Hội tổ chức một cuộc lạc quyên trong phạm vi Hội để cứu trợ các nạn nhân chiến cuộc. Sau đó Ban Xã-Hội đã ra một thông cáo quyên nhận những tặng phẩm của các anh chị em hảo tâm.

### Việc sửa soạn cuộc cứu trợ :

Vì số đồng bào chạy loạn và số trại tạm cư rất nhiều và vì phương tiện di chuyển xa khó khăn nên trong phiên họp ngày 19-5-1972, Ban Xã-Hội đã đưa ra một tiêu chuẩn cứu trợ là sẽ cứu trợ những đồng bào ở Bình-Lộng tạm cư tại Bình Dương, Long Thành và sẽ chọn một trại tạm cư nào vừa mới thành lập sự tiếp tế con thiếu thốn và số gia đình vừa đủ với số tặng phẩm của Hội.

Ngày 23-5-72, Ban Xã-Hội đã đi xuống Long Thành xem xét các trại tạm cư và đã về trình trình như sau : Các trại tạm cư ở nơi này đã được phân phát tặng phẩm khá đầy đủ.

Ngày 25-5-72, Ban Xã-Hội đã đi thăm các trại tạm cư ở Bình Dương. Khi đến thăm trại tạm cư An-Mỹ vừa mới được thành lập, các đồng bào còn thiếu thốn nhiều thứ và tổng số gia đình là 400. Ban Xã-Hội đã quyết định sẽ cứu trợ trại tạm cư này. Trên khoảng đất rộng nửa mẫu của trại này, ban Xã-Hội đã kiểm kê tại chỗ và đi thăm, tìm hiểu nhu cầu của từng gia đình phân phối tại 4 dãy nhà như sau : Dãy 1 : 98 gia đình (có 6 gia đình có trẻ em và trên 10 người) ; dãy 2 : 103 gia đình (có 10 gia đình có con trẻ và đồng người) ; dãy 3 : 106 gia đình (có 21 gia đình có trẻ nít và đồng người) ; dãy 4 : 90 gia đình (có 7 gia đình đồng người).

Suốt tuần lễ từ 21-5-72 đến 27-5-72, Ban Xã-Hội đã cùng toàn thể ban viên và các Anh Chị Em thiện chí đến Trụ sở xếp quần áo, chia đường; mì, mua nước tương, mua Bép Dầu Hối, làm thẻ phát cho các đồng bào.v.v..

Ngày 27-5-72, Ban Xã-Hội khóa sổ quyên nhận và tổng kết được 105.370,800. Với một số tặng phẩm: đường, quần áo, nước tương và sữa.

Ngày 26-5-72, Ban Xã-Hội đã mời các Anh Chị Em tham dự cuộc cứu trợ họp tại Trụ Sở để thảo luận về cách thực phát quà và phân chia các nhiệm vụ : một sơ đồ cách phát quà được phức tạp và các công tác được phân chia đồng đều. Số tặng phẩm gồm 40 bép Dầu Hối, và 300 phần quà chính (1 phần gồm : quần áo, nước tương, sữa, mì, dầu cù-là, đường, thuốc đi tiêu ; trị giá 400 \$ ) và 60 phần quà phụ trội (1 phần gồm : xì dầu, sữa, mì).

Ngày 27-5-1972, Ban Xã-Hội đã trở lại trại tạm cư An-Mỹ để phát thẻ lãnh quà. Mỗi gia đình đồng người được phát 01 thẻ phụ.

Chiều thứ Sáu 26-5-72, ban Xã-Hội đã nhóm họp lần cuối cùng và đã phân chia các công việc như sau :

Kiểm soát và liên lạc tổng quát : Chị Việt-Liên, A. Tống, Roosdiana, A. Thọ, Nguyễn.

Ban Y-Tê : AA. Aamirudin, Trí, Tuyết, Dung, Linh Đài, Phú.

Ban Hớt tóc : AA. Nguyễn Giảng, Hardjono, Kiên Tâm, Thương Thương

Dãy 1 : TB : Chị Quyên, PTB : Chị Bạch Vân và các chị : Phong, Thiện, Lang, Ảnh, Huyền, Hoàng, Siêu Nhân.

Dãy 2 : TB : Chị Việt-Liên, PTB : A. Bình và các anh : Hậu, Long - các chị : Lan, Siêu Nhiên, Anh, Phụng.

Dãy 3 : TB : A. Hương Thiện, PTB : A. Thăng và các anh : Đạt, Thanh, các chị : Từ, Vinh, Xoàn.

Dãy 4 : TB : Nguyễn Phương, PTB Mardiono và các anh : Việt, Long - các chị : Midjiwati, Hồng, Mai, Tiên, Huyền, Hoàng và các nhiệm vụ : nhiếp ảnh, ghi chú.v.v...

7 giờ 30 sáng ngày 28-5-1972 vào khoảng 60 anh chị em đã tề tựu đông đủ tại Trụ Sở Hội để đi cứu trợ. A. Dương Minh Châu, Chị Mardi Ning Sinh, Chị Liên Hoa đại diện HĐQT, anh Phan tiên Thăng, đại diện HĐQT, chị Việt-Liên Trưởng Ban Xã-Hội và một số các Anh Chị Em đã

....

nêu trên.

Phương tiện di chuyển là 8 xe hơi lớn mượn của các anh Dương-Minh Châu, Trần Nhân Nguyễn, Đặng Văn Tông, Roosdiana, Đoàn tất Huyền, Lê Văn Thọ, Hương Thiện

Sinh hoạt cứu trợ :

Chín giờ sáng, Phái Đoàn đã tổ chức họp đông đủ tại bãi cát rộng, thoáng của Trại tại cù An-ly. Ông Trưởng Trại đã niềm nở tiếp đón phái đoàn. Như chương trình đã định, bốn xe có ghi số 1,2,3,4 từ từ đến đầu trước những dãy 1,2,3,4. Các anh chị em của từng xe đã xuống xe đứng theo đúng vị trí đã ghi sẵn trên sơ đồ phát quà.

Các vị Trưởng xe đã tiếp xúc với các đồng đội để lấy lại danh sách các gia đình xuất trại về mới đến. Sau đó các Trưởng xe đã trở về xe của mình thảo luận với các ban viên để chia lại các phần quà cho công đều. Vị Trưởng xe đã vào trong dãy niềm nở thăm hỏi các đồng bào và yêu cầu các đồng bào đứng chen lấn khi lãnh quà, vị Trưởng xe đã nhờ người trưởng dãy xếp thứ tự theo số và định 10 người một. Và từ từng tổp 10 người một ra xe lãnh quà rồi trở về dãy. Các ban viên đã tập duyệt phương thức phát quà nên ai đã đứng tại vị trí của mình và tuân tự phát quà cho từng gia đình một. Các vị phó trưởng xe ân cần đi thăm hỏi các đồng bào và phát thẻ Hết tóc cho những em trai, em gái cần phải hết tóc. B/h Tổng Cố có ý kiến : những người luôn nhận tin thân nhân trên mặt báo đã được ghi lại và giao cho báo hữu. Ngay khi 4 xe đang làm việc, Ban Y-Tế đã sẵn sóc và khám bệnh cho những đồng bào đau yếu và ban Hết tóc đã khéo léo xén từng mớ tóc rồi bù của các em nhỏ. Trong khi ấy, các A. Dương Minh Châu, Trần Nhân Nguyễn, chị Mardi Ning Sih, Liên Hoa đã đến thăm hỏi các gia đình và xem xét coi có ai thiếu phần quà không. Các A. Tông, Roosdiana đã chạy lại các xe kiểm điểm coi có xe nào thiếu hay đủ phần quà để bù trừ cho nhau.

Đến 11 giờ, các xe đã phân phát các phần quà xong xuôi. Xe của A. Hương Thiện và Thăng đi về Trụ Sở trước để lo phần ăn trưa cho các Anh chị em cứu trợ.

Các Anh chị em ở lại đã làm các công tác vệ sinh, thu dọn cho Trại. Ban Y-Tế đã đến khám bệnh cho từng Trại một và thăm nom, phát thuốc cho nhiều đồng bào lâm bệnh.

Đến 12 giờ 30 mọi công việc đã được hoàn tất.

Các đồng bào lãnh nạn đã nói : "Chúng tôi xin thành thật cảm ơn quý anh chị em Subud"

Chúng tôi lên xe, các đồng bào đã đứng ở từng cửa dãy vẫy tay chào.

Trên đường về, ai nấy đều cầu xin Thiêng-Liêng cho đất mẹ thân yêu chóng thanh bình và những đồng bào lâm nạn mau trở về những mái nhà thân yêu để sinh hoạt trở lại.

Xe về đến Công Trụ Sở, những cảnh khổ cực than vãn của đồng bào dường như đã ghi khắc vào tâm tư chúng tôi, chúng tôi thăm cảm tạ Thiêng-Liêng đã ban cho chúng tôi một bài học quý giá và nhờ Ân Huệ của Ngài mà cuộc cứu trợ đã hoàn tất tốt đẹp.

Phan tiền Thăng

(/A) lời khuyên của Bapak về sự kiên nhẫn và chịu đựng đau khổ

.....Các vị phải luôn luôn thành tâm và quy thuận...

Đã đành rằng sự thật là quý vị khi có những vấn đề khó khăn thì các vị thích vượt được những đau khổ một cách mau lẹ; nhưng Thiêng Liêng là Đấng Hiếu-Biết, và tất cả mọi sự sẽ xảy đến khi nào thời cơ tới... Các vị nên biết rằng sự thành công cũng có thể khó chịu y như những sự khó khăn và những vấn đề rắc rối, nếu quý vị có thể đương đầu với những đau khổ và vấn đề rắc rối trọng sự yên tĩnh, quy thuận và kiên tâm thì rồi tất cả những khó khăn chỉ là một trải nghiệm và một sự thử thách...

Khi các vị ăn thực ăn ngon, các vị nên tự hạn chế trong việc ăn và ngưng ngay ở giữa. Nếu các vị sung sướng, các vị hãy tự nhủ: "Ta chẳng nên quá sung sướng"... Khi có những hỏi viên đến với Bapak với *chịu* những vấn đề khó khăn và hỏi xin lời khuyên, thì Bapak khuyên họ nên *đau* khổ tự mình hạn chế ăn uống ngủ và vui chơi, và sự kiên nhẫn cũng giống

như là nhìn ăn ... Tuy rằng Thiên Lương hướng dẫn và giúp đời sống ở bên trong của các vị, nhưng về đời sống ở bên ngoài các vị phải giúp đỡ, bằng cách chịu đau khổ ở phía bên ngoài....

+++ +

TIN TỨC SAU ( TUNG ( LỀ ( HUYỀN ( ) U  
HÀNH ( ĐONG ( ) J ANH THẾ ( ) I O I  
( Ủ A PAK ( ) U B U H

(Trích trong tài liệu Subud World News phát hành tháng Tư năm 1972)

- Ngày 29 tháng 03-Khởi hành tại Djakarta. Tới Perth buổi tối
- Ngày 31-03 khởi hành tại Perth tới Melbourne cùng ngày.
- Ngày 04-04 khởi hành tại Melbourne tới Sydney.
- Ngày 06-04 khởi hành tại Sydney tới Auckland.
- Ngày 08-04 khởi hành tại Auckland
- Tới Tokyo ngày 09-04
- Khởi hành tại Tokyo tới Honolulu
- Ngày 12-04
- Ngày 13-04 khởi hành tại Honolulu tới San Francisco
- Ngày 17-04 khởi hành tại San Francisco tới Los Angeles
- Ngày 20-04 khởi hành tại Los Angeles tới Vancouver
- Ngày 23 khởi hành tại Vancouver tới Mexico
- Ngày 26-04 khởi hành tại Mexico ghé qua Tegots và tới California
- Ngày 28 khởi hành tại California tới Caracas
- Ngày 30-04 khởi hành tại Caracas ghé qua Miami tới Chicago
- Ngày 03-05 khởi hành tại Chicago tới Rochester
- Ngày 04-05 khởi hành từ Rochester tới Washington
- Ngày 07-05 khởi hành từ Washington tới Nữ Uớc
- Ngày 10-05 khởi hành từ Nữ Uớc tới Buenos Aires ngày 11-05.
- Ngày 13-05 khởi hành từ B. Aires tới Rio.
- Ngày 15-05 khởi hành từ Rio tới Johannesburg ngày 16-05
- Ngày 23-05 khởi hành từ Johannesburg tới Capetown.
- Ngày 28-05 khởi hành từ Capetown tới Luân Đôn ngày 29-05.
- Ngày 02-06 khởi hành từ Luân đôn tới Paris.
- Ngày 06-06 khởi hành từ Paris tới Amsterdam.
- Ngày 10-05 khởi hành từ AMS. tới La mã.
- Ngày 13-06 khởi hành từ Lamã đến Oslo
- Ngày 17-06 khởi hành từ Oslo tới Hanover.
- Ngày 23-06 khởi hành từ Hanover tới Bangkok ngày 24-6.
- Ngày 26-06 khởi hành từ Bangkok tới Djakarta cùng ngày.

**GHI CHÚ :** Chương trình du hành trên đây của Bapak được thay đổi, anh chị em nào muốn biết chi tiết xin liên lạc thường xuyên với văn phòng.

Làm LATIHAN chung là điều rất quan hệ đối với quý vị, bởi vì làm chung như thế, người ta có thể thấy ít nhiều hội viên nào khi làm LATIHAN chưa được hiện nhiên là có khả năng tiếp nhận những sự rung động của nội ngã nó kéo theo những động tác không bị ảnh hưởng của Nafs. Trong trường hợp như thế, phải thu xếp càng sớm càng tốt một buổi LATIHAN riêng cho những hội viên này để họ khởi ở trong tình trạng này một thời gian nữa. Cũng rất cần phải cho những hội viên được hiểu, nếu họ chưa hiểu ý nghĩa chữ SUBUD và LATIHAN tâm linh. Thật ra, cũng còn rất nhiều hội viên chưa hiểu SUBUD là gì cũng như căn bản và mục đích của SUBUD là gì, mặc dầu họ vẫn có khả năng tiếp nhận LATIHAN tâm linh.

( BAPAK )

# NGÀY TẠO

Hằng bao thế kỷ qua  
Ba vẫn luôn ao ước gặp ba chiếc của Ba  
Lặng thẳm đời núi hay băng sông ngàn  
Ba đi tìm ta thức của ta  
Núi thung lũng hay rừng xanh bao la  
Trong chùa, chiến hay giáo trường thành khiết  
Đi, không ba chiếc bay xa  
Hôm nay đây, giữa trời mây thanh thanh  
Ba chiếc khe nhàn như đời đời  
Như đôi chân chim bay hư không  
Như gợn sóng của biển i-àn  
Lần nào biết ba khi tâm chưa thanh  
Ba là gốc mọi phần  
Là cõi hạnh nguyên và là nguồn yêu thường  
Ba, là cỏ dại mọc từ cát bụi  
Với mũi hương chập thanh tỏa đến Hoàng Liêng  
Ba là ngọn gió giải thoát, thổi từ ánh sáng tâm hồn  
Mà nguồn phát xuất là tầng kiến yêu  
Ba là sự tặng chôn giấu những hạt ngọc mắc khai  
Ba những kim cương chứng nghiệm vô gia  
Ai tiên nhân, chứng - căn và quy thuận  
Sợ thấy Ba khi nghe gió với tâm hồn thanh, thanh  
Ba hạnh phúc khi thả mọi khổ đau  
Ba thấp lên trong tâm ngọn nước Hoàng Liêng  
Với ánh sáng bất nhiễm, soi sáng tâm đài linh hồn  
Hoàng Liêng là rừng vàng thủng, tuệ của Ba ra khỏi mây mù nguỵ  
Ba là cây từ thức đã đem hoa tâm linh trong chính, khu linh hồn (chướng)  
Cây đã đem quả trong thức  
Đường đi ngàn lửa tâm - mê làm cho nó héo khô  
Ba đã lia những cánh gió quỳ ghét  
Mà này ra những chồi non thướng yêu  
Hoàng Liêng đã gieo hạt giống Ba vào đất bầm - hồn  
Ba phải được bao - về cho đến ngày này mầm thông - tuệ  
Trong lá xanh bao quanh Ba  
Che mờ bản thể siêu - nhiên thanh - cao  
Ba quay cuồng giữa dòng cỏ, dục vọng  
Mười con ngựa cuồng si thong, dục vọng Hoàng - Liêng  
Ba rời khỏi nhà giam tay - ngựa  
Pha lỏng gợn ha đang  
Mà bay, vút lên vòm trời Hoàng Liêng  
Ba phải tỉnh khiết thơ phụng Hoàng - Liêng  
Đề vọng lý rưỡi bất diệt trong lòng  
Rớt ra từ nguồn suối siêu - thoát cỏ sa  
Hoàng - Liêng đã tạo ra Ba  
Ngài đã khắc căn hình bóng Ngài vào Ba  
Đã trong Ba, có cưu ngựa - quý và thiên - nhân  
Ba niệm nó, đã ban nước lơn người. trở về nhà  
và bắt xuống hàng trời, tổ những cây vật - chất, theo mộc và  
Ba luôn luôn quy thuận đang trên Ba  
vì Ba là nơi ngự trú của Hoàng - Liêng  
Ba đã bị chết và Ba được sống đây  
Ba hằng nhớ kỷ niệm của đang thường yêu  
Hoàng - Liêng, hàn - hoan khi Ba đã quên Ba  
Ba yêu Hoàng - Liêng và Hoàng Liêng yêu Ba hơn Ba  
Không bao lâu thân xác này mờ mờ  
Như cây liễu vô dụng sống trôi trên mặt đất  
Nhưng Ba chiếc vẫn trường tồn và bất diệt  
Ba đã thấy Ba chiếc trong Ba  
Ba chiếc nhỏ bé hơn siêu vi trùng  
Ba chiếc cũng lớn hơn vũ trụ bao la  
Dù cho trời đất có đổi thay ra sao  
Dù cho Ba sung sướng hơn thế  
Dù cho Ba khốn khổ vô cùng  
Dù ở trong sự sống và sự chết  
Ba chiếc vẫn một lòng quy thuận Hoàng Liêng  
Tiên Chàng

